

TỔNG CỤC DẠY NGHỀ
DỰ ÁN "TĂNG CƯỜNG CÁC TRUNG TÂM DẠY NGHỀ" (SVTC)

SỔ TAY XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH



Bộ LĐ, TB & XH

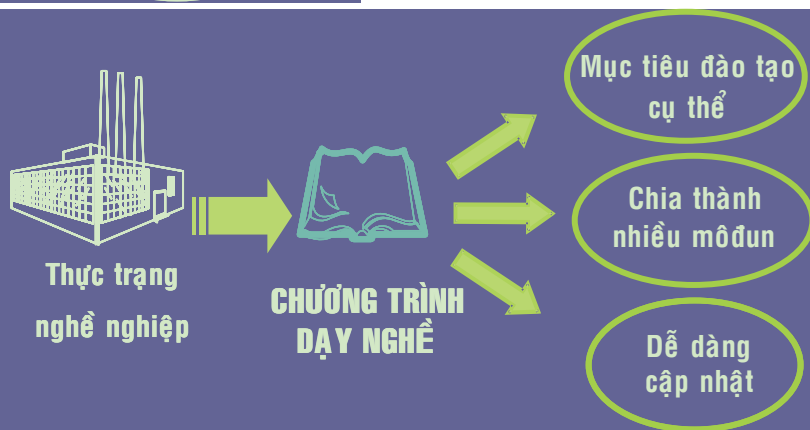
TCDN



swisscontact



TIỀN TRÌNH
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH
THEO MÔĐUN,
ÁP DỤNG TRONG LĨNH VỰC
DẠY NGHỀ NGẮN HẠN
TẠI VIỆT NAM



*Tài liệu tham khảo dành cho người biên soạn
chương trình dạy nghề ngắn hạn và các nhà quản lý*

Hà nội, tháng 10 năm 2004

SỔ TAY XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Tổng Biên tập
Phan Chính Thức

Biên tập
Phan Minh Đức

Thiết kế:
Phan Minh Đức
Lê Quốc Thuận

In tại Xí nghiệp In số 2
Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2004

Vài nét về Dự án SVTC

Dự án “Tăng cường các Trung tâm Dạy nghề”, gọi tắt là Dự án SVTC, có mặt tại Việt Nam từ tháng 10 năm 1994. Dự án được thực hiện theo Hiệp định Song phương giữa hai chính phủ Việt Nam và Thụy Sĩ. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ quản và Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy Sĩ (SDC) là đơn vị tài trợ đã uỷ nhiệm Tổng cục Dạy nghề và Tổ chức Swisscontact để quản lý và thực hiện Dự án. Mục tiêu của Dự án là nhằm tăng cường năng lực cho Trung tâm Dạy nghề ở một số tỉnh/thành phố trọng điểm trong việc cung cấp kỹ năng nghề để người học nghề có nhiều cơ hội hơn khi tham gia thị trường lao động.

Quan hệ hợp tác giữa Dự án SVTC và hệ thống các Trung tâm Dạy nghề tập trung vào bốn lĩnh vực chính: *xây dựng chương trình đào tạo nghề theo mô đun, đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy nghề, bồi dưỡng tay nghề chuyên môn và kỹ năng giảng dạy của giáo viên*, đồng thời chú trọng đến việc *phát triển tổ chức* phù hợp với đặc thù riêng của từng Trung tâm.

Sau 10 năm hoạt động trong khu vực Dạy nghề ngắn hạn, Dự án được các đối tác có liên quan đánh giá cao về phương pháp tiếp cận, về các nội dung chuyên môn, và xác nhận hiệu quả lâu dài của Dự án đối với sự phát triển bền vững của các Trung tâm và tác động tích cực của Dự án đối với hệ thống Dạy nghề ngắn hạn.

Ban Thực hiện Dự án đã cùng các Trung tâm Dạy nghề đối tác tập hợp các kết quả và kinh nghiệm đạt được từ quan hệ hợp tác nói trên trong 4 quyển sổ tay:

1. Quy trình đầu tư và quản lý Trang thiết bị Dạy nghề
2. Bộ phận Đào tạo của Trung tâm Dạy nghề
3. Quy trình Xây dựng Chương trình đào tạo nghề theo mô đun
4. Thiết kế và tổ chức các khoá tập huấn Kỹ năng Giảng dạy

Tại Hội nghị Tổng kết 10 năm hoạt động của Dự án tại Việt Nam tháng 10 năm 2004, các quyền sở tay trên sẽ được chuyển giao cho Tổng cục Dạy nghề với mong muốn những kinh nghiệm quản lý và công nghệ thực hiện Dự án sẽ được giới thiệu và mở rộng khả năng ứng dụng trong khu vực dạy nghề ngắn hạn tại Việt Nam.

Dự án đạt được những thành quả trên nhờ vào quan hệ tốt đẹp giữa hai đối tác Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy Sĩ và sự hỗ trợ quan tâm của hai cơ quan này đối với Ban Thực hiện Dự án trong quá trình quản lý và thực hiện Dự án. Đây chính là tiền đề cho việc tiếp tục triển khai và phát triển Dự án trong giai đoạn sắp tới với hiệu quả cao.



Bộ LĐ, TB & XH

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội



Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy Sĩ (SDC)



Tổng cục Dạy nghề



Tổ Chức Hợp tác Kỹ thuật Thụy Sĩ

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	i
1. Mục đích của cuốn sổ tay	iii
2. Sổ tay này dành cho ai	iii
3. Hướng dẫn sử dụng cuốn sổ tay	iv
Bảng chú giải thuật ngữ xây dựng chương trình	ix
PHẦN I - GIỚI THIỆU TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	1
1. Tại sao phải xây dựng chương trình đào tạo nghề theo mô đun?	3
2. Quan điểm tiếp cận	4
3. Lịch sử của tiến trình xây dựng chương trình được giới thiệu trong sổ tay	5
4. Tác giả của tiến trình	6
PHẦN II – MÔ TẢ CÁC GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	13
Ý tưởng	15
Khảo sát thực trạng nghề	16
Phân tích nghề	21
Thành lập Nhóm Xây dựng chương trình	26
Cuộc họp nhóm Cố vấn Kỹ thuật lần 1	27
Thiết kế Đề cương Chương trình	30
Cuộc họp nhóm Cố vấn Kỹ thuật lần 2	35
Thiết kế chi tiết	37
Phân tích công việc	42
Tổ chức hội thảo sơ kết	45
Hoàn tất sản phẩm	47
Thẩm định	48
Tổ chức hội thảo giới thiệu bộ chương trình	52
Thu thập dữ liệu phản hồi	56
Hiệu chỉnh	62
KẾT LUẬN	63

PHẦN MỞ ĐẦU



Trước khi tham khảo phần nội dung chuyên môn, phần mở đầu của sổ tay này sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin cơ bản giúp độc giả định hướng cho việc lựa chọn theo nhu cầu. Đó là các thông tin về:

- ☐ Mục đích của Dự án khi biên soạn sổ tay
- ☐ Những độc giả chính của sổ tay
- ☐ Hướng dẫn độc giả tham khảo thông tin trong sổ tay
- ☐ Bảng chú giải các thuật ngữ sử dụng trong tiến trình xây dựng chương trình

1. Mục đích của sổ tay

- Hướng dẫn thực hiện tiến trình Xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun dành cho lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn do Dự án Tăng cường các Trung tâm Dạy nghề (SVTC) tài trợ.
- Giới thiệu các sản phẩm từ tiến trình xây dựng chương trình gồm các biểu đồ phân tích nghề, các tài liệu hướng dẫn của chương trình đào tạo nghề và các tài liệu hình ảnh minh họa, bộ bài tập, phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc.
- Giới thiệu nguồn nhân lực xây dựng chương trình gồm các chuyên gia phương pháp và chuyên gia nội dung tham gia vào tiến trình.
- Phục vụ cho hoạt động chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm xây dựng chương trình của Dự án SVTC cho hệ thống dạy nghề Việt Nam
- Tổng kết 10 năm các hoạt động hỗ trợ việc xây dựng chương trình của Dự án SVTC trong lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn tại Việt Nam.

2. Sổ tay này dành cho ai?

- Độc giả đầu tiên của tài liệu này chính là những *cán bộ quản lý đào tạo của các Trung tâm Dạy nghề*, những người chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo của một Trung tâm. Bộ phận Đào tạo của các cơ sở dạy nghề có thể tham khảo áp dụng tiến trình này để thực hiện các tài liệu chương trình dạy nghề ngắn hạn tại đơn vị của mình. Các thông tin trong tài liệu này còn giúp cho Trưởng các bộ môn xem xét lại các chương trình dạy nghề của bộ môn mình.
- *Ban Tiêu chuẩn nghề thuộc Tổng cục Dạy nghề* có thể tham khảo các hướng dẫn cụ thể nhằm định hướng và thể chế hoá tiến trình xây dựng chương trình dạy nghề ngắn hạn theo mô đun cho ngành.
- *Giáo viên của các Trung tâm Dạy nghề* cũng sẽ là độc giả tiềm năng của sổ tay này. Các thầy cô có thể tìm thấy trong tài liệu này một số công cụ hữu dụng dùng để kiểm tra và cập nhật nội dung chuyên môn của chương trình mình đang sử dụng.

- Sổ tay này còn có thể được các *Chuyên gia về xây dựng chương trình*, các *giảng viên* đang giảng dạy các chuyên đề về xây dựng chương trình sử dụng như một tài liệu dùng để tham khảo về một tiến trình xây dựng chương trình ứng dụng hiệu quả trong 10 năm trong lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn tại Việt Nam.
- Cuối cùng qua sổ tay này, Dự án SVTC còn muốn chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng chương trình cho các Dự án về giáo dục nghề nghiệp đang và sẽ tài trợ đào tạo nghề tại Việt Nam.

3. Hướng dẫn sử dụng:

Sổ tay này gồm 4 chương nhằm giới thiệu về tiến trình xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun dành cho lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn tại Việt Nam do dự án SVTC tài trợ.

Phần mở đầu:

Giới thiệu mục đích và độc giả tiềm năng của sổ tay.

Phần I:

Giới thiệu chung về tiến trình xây dựng chương trình bao gồm:

- Thống nhất các thuật ngữ sử dụng trong tài liệu
- Quan điểm tiếp cận về xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun
- Sản phẩm của tiến trình xây dựng chương trình
- Lịch sử của tiến trình xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun do Dự án SVTC tài trợ tại Việt Nam
- Danh sách các chuyên gia tham gia vào tiến trình

Phần II: Hướng dẫn chi tiết về tiến trình xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun của Dự án SVTC, bao gồm:

- Các trang mô tả chi tiết về mục tiêu thực hiện từng giai đoạn, thành phần tham gia vào mỗi giai đoạn, các dữ liệu yêu cầu và sản phẩm của mỗi giai đoạn
- Các biểu mẫu sử dụng để thu thập thông tin trong các giai đoạn
- Các công cụ sử dụng để kiểm tra đánh giá nội dung thực hiện của mỗi giai đoạn
- Ví dụ từ những kinh nghiệm thực tế của nhóm xây dựng chương trình

Phần II với những nội dung chi tiết được biên soạn nhằm cung cấp những thông tin mang tính hướng dẫn dành cho những người nào muốn nghiên cứu và áp dụng tiến trình xây dựng chương trình. Phần II còn tạo điều kiện cho bất kỳ ai muốn tham khảo cả tiến trình hoặc riêng từng giai đoạn. Các hoạt động mặc dù phải theo một tiến trình nhưng mỗi giai đoạn của tiến trình được viết tương đối độc lập để độc giả dễ dàng tham khảo thông tin theo nhu cầu.

Khi tham khảo thông tin của mỗi giai đoạn, đề nghị độc giả nên bắt đầu bằng các thông tin trong trang mô tả. Tùy thuộc vào tính chất của mỗi giai đoạn mà các tài liệu kèm theo có thể là các biểu bảng hay công cụ để kiểm tra đánh giá.

Kết luận: Đánh giá tác động của tiến trình xây dựng chương trình của Dự án SVTC vào lĩnh vực dạy nghề tại Việt Nam

Trước khi đi sâu vào các vấn đề về liên quan đến tiến trình xây dựng chương trình, chúng ta cần làm rõ các thuật ngữ sẽ được sử dụng. Thống nhất về thuật ngữ là giai đoạn quan trọng nhất trước khi tham khảo các tài liệu chuyên ngành. Nội dung sau đây sẽ cung cấp cho độc giả những chú giải về các thuật ngữ sử dụng trong sổ tay này.

Tuy nhiên để làm quen với thuật ngữ, chúng ta nên bắt đầu bằng những văn bản của Nhà nước và ngành quy định về các thuật ngữ sử dụng trong dạy nghề ngắn hạn và xây dựng chương trình dạy nghề ngắn hạn.

Luật Giáo dục năm 1998 quy định về Giáo dục nghề nghiệp:

“Dạy nghề dành cho người có trình độ học vấn và sức khoẻ phù hợp với nghề cần học; được thực hiện dưới một năm đối với chương trình dạy nghề ngắn hạn, từ một đến ba năm đối với chương trình dạy nghề dài hạn”

(Trích Điều 28)

“Dạy nghề nhằm đào tạo người lao động có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phổ thông, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ”

(Trích Điều 29)

“Cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề quy định về nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình dạy nghề”

(Trích Điều 30)

Nghị định 02/2001/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/01/2001 quy định chi tiết thi hành Bộ Luật Lao động và Luật Giáo dục dạy nghề quy định về dạy nghề ngắn hạn:

- Dạy nghề, bồi dưỡng nghề,
- Tập huấn nghề và phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, và công nghệ mới,
- Dạy nghề gắn với thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu người lao động có việc làm”.

(Trích Điều 21)

Quy định kèm theo Quyết định số 212/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/02/2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội “Về việc ban hành quy định về nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình dạy nghề:

“Nguyên tắc xây dựng chương trình dạy nghề ngắn hạn:

- Trên cơ sở phân tích nghề
- Đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống và vừa sức
- Đảm bảo liên thông trong đào tạo
- Đảm bảo yêu cầu thực tế của thị trường lao động”.

(Trích Điều 6)

“Xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun:

1. Nội dung của chương trình dạy nghề theo mô đun cho từng nghề bao gồm: số lượng mô đun, trình tự thực hiện các mô đun, mối liên hệ giữa các mô đun và tài liệu hướng dẫn sử dụng chương trình dạy nghề theo mô đun.
2. Chương trình dạy nghề theo mô đun được xây dựng theo phương pháp DACUM.
3. Chương trình dạy nghề theo mô đun phải đảm bảo được các đặc trưng: trọn vẹn, phù hợp với năng lực thực hiện trung bình của người học, đánh giá liên tục và lắp ghép phát triển”.

(Trích Điều 16)

“Mục tiêu của đào tạo nghề ngắn hạn:

- Là hệ thống những kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, công việc của trình độ lành nghề
- Rõ ràng, theo một trình tự hợp lý”.

(Trích Điều 20)

BẢNG CHÚ GIẢI

THUẬT NGỮ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Các thuật ngữ trong bảng chú giải này đã được đúc kết từ các nguồn khác nhau và đã được chấp nhận sử dụng liên tục tại nhiều quốc gia. Bảng Thuật ngữ này có thể được dùng để tham khảo và là khởi điểm trong các cuộc thảo luận để tất cả các bên có liên quan đạt tới sự thống nhất chung trong tiến trình xây dựng chương trình.

Bước (Step)

Phần nhỏ nhất có thể quan sát được và phân biệt được của một công việc.

Các thành tố của chương trình (Curriculum elements)

Một dạng thông tin cụ thể dưới hình thức của một trong các sản phẩm thuộc về chương trình. (Ví dụ: Tỷ lệ giáo viên/học viên; các yêu cầu đạt được khi tốt nghiệp; các yêu cầu về trang thiết bị...).

Chuyên gia / chuyên viên (Expert)

Người có năng lực sâu trong một lĩnh vực kiến thức và kỹ năng nghề cụ thể.

Chương trình (Curriculum)

Một hệ thống các thông tin được biên soạn cho giáo viên bao gồm: trình tự về nội dung, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao, các yêu cầu về tiêu chuẩn đạt được.

Công việc (Task)

Một bộ phận cụ thể, quan sát được của một việc làm đã hoàn tất (có một khởi điểm và một kết thúc xác định), có thể chia nhỏ thành hai hay nhiều

bước và được thực hiện trong một khoảng thời gian hữu hạn, đến khi hoàn tất sẽ ở dưới dạng một sản phẩm, bán thành phẩm, một dịch vụ hoặc một quyết định, mà thông thường người thợ được

Công việc trong nghề (Job task)

Công việc thực hiện của một nghề cụ thể

DACUM

Viết tắt các chữ cái của Develop A Curriculum (Xây dựng một Chương trình). Đây là một phương pháp phân tích nghề, qua đó một tiểu ban gồm các chuyên gia lãnh nghề được tập hợp và dẫn dắt bởi một thông hoạt viên đã được đào tạo, để cùng nhau xác định cụ thể và chi tiết được các nhiệm vụ và công việc mà các công nhân lãnh nghề phải thực hiện được trong nghề nghiệp của họ.

Danh mục công việc (Task listing)

Một danh mục các công việc mà các công nhân lành nghề thực sự có thực hiện trong nghề.

Đào tạo (Training)

Quá trình cải tiến năng lực của con người bằng cách cung cấp các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để một cá nhân có thể đạt được mục tiêu hành nghề cụ thể.

Học tập (Learning)

Việc đạt được các tri thức mới, các kỹ năng mới, và thái độ làm việc. Một thay đổi có thể quan sát được hoặc đánh giá được về thái độ ở học viên. Một điều mà chỉ có người đó mới có thể tự làm cho chính họ. (Leonard Nadler)

Khảo sát nghề

(Occupational research)

Một phương thức thu thập dữ liệu về một nghề cụ thể để có thể xây dựng được nội dung đào tạo nghề. Phương thức đó được thực hiện bằng cách quan sát tại chỗ thao tác công việc của một công nhân, và hỏi chuyện họ về các công việc cụ thể mà họ thực hiện.

Kiến thức kỹ thuật liên hệ

(Related technical knowledge)

Kiến thức tối thiểu (về sự kiện, khái niệm, nguyên tắc và quy trình) cần thiết để hành nghề.

Kỹ năng (Skill)

Khả năng thực hiện toàn bộ hay một phần của một công việc.

Lĩnh vực nghề nghiệp

(Occupational area)

Việc phân loại các nghề có liên quan mật thiết với nhau theo phạm vi và cùng có chung một loại sản phẩm, quy trình hoặc dịch vụ (ví dụ Y tế, Xây dựng, v.v.)

Mô đun (Module)

Tập hợp một số công việc có liên quan với nhau nhằm cung cấp một số kiến thức và kỹ năng để người học có thể hành nghề ngay trong một lĩnh vực chuyên môn hẹp của nghề hoặc một vị trí nhất định của sản xuất.

Năng lực (Competence)

Việc một công nhân thực hiện một công việc bằng cách thể hiện các kiến thức, kỹ năng và thái độ mà công việc đó đòi hỏi.

Nghề nghiệp (Occupation)

Tên chung đặt cho một nhóm công nhân thực hiện các nhiệm vụ và công việc tương tự nhau với mục đích hành nghề để kiếm sống và thăng tiến.

Nghề (Job)

Là nghề nghiệp trong phạm vi hẹp, cụ thể và chuyên sâu.

Nhiệm vụ (Duty)

Một trong những hoạt động hoặc nhóm công việc chủ yếu nằm trong một nghề. Một nhóm các công việc tương tự hoặc có liên quan được sắp xếp một cách thuận tiện hoặc tùy ý.

Phân tích công việc (Task analysis)

Phương pháp phân tích một công việc trong một ngành nghề nào đó để xác định được các bước cần diễn ra để thực hiện được công việc đó, các kiến thức chủ yếu có liên quan mà người thợ cần biết, và các tiêu chuẩn mà giới sản xuất đòi hỏi cho việc thực hiện công việc.

Phân tích Nghề (Job analysis)

Một tiến trình nhằm xác định các nhiệm vụ và công việc mà một công nhân lành nghề phải thực hiện được trong nghề nghiệp của mình. (Xem chữ **DACUM**)

Quy trình (Procedure)

Các bước theo thứ tự dẫn tới việc hoàn tất một công việc.

Sự thành thạo (Proficiency)

Mức độ thực hiện một công việc.

Tay nghề đầu vào (Entry level skills)

Trình độ tay nghề đòi hỏi nơi một công nhân tập sự để có thể tạo ra năng suất được ngay khi mới nhận việc.

Tên nghề (Job title)

Một cái tên cho một chức vụ hoặc một nghề mà một người đang làm.

Thái độ (Attitude)

Các cảm xúc và hành vi bề ngoài của con người đối với một việc làm hoặc công việc.

Thông hoạt viên (Facilitator)

Một người mà công việc chủ yếu là hình thành được một môi trường trợ giúp trong đó các tham dự viên được tự do đóng góp mà không sợ sai lầm. Là người "biết cách rút ra, chứ không phải rót thêm vào" (Trích Lindeman)

Thực hiện công việc (Performance)

Một quy trình quan sát được (đòi hỏi phải có kiến thức, kỹ năng và thái độ làm việc phù hợp) để làm "một việc gì đó" theo một tiêu chuẩn chấp nhận được với kết quả là một sản phẩm, một món hàng hay một dịch vụ.

Tiêu chí (Criteria)

Tiêu chuẩn đòi hỏi ở người công nhân nhằm đạt tới việc thực hiện thành thạo một mục tiêu công việc.

Tiêu chuẩn thực hiện (Performance Standard)

Các tiêu chí được áp dụng trong một nghề dùng để xác định xem một công việc đã được thực hiện một cách thoả đáng hay chưa.

Trang thiết bị (Equipment)

Một nhóm các thiết bị có liên quan với nhau được sử dụng trong một mục đích cụ thể nào đó. Ví dụ: *trang thiết bị nha khoa*.

Vật tư hành nghề

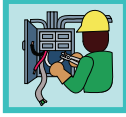
(Occupational supplies)

Gồm các vật tư có liên quan cụ thể tới đặc tính của từng ngành nghề, được tiêu thụ trong quá trình giảng dạy.

Xây dựng chương trình

(Curriculum development)

Một hệ thống thiết kế thực tiễn và hợp lý, bao gồm việc: thu thập các dữ liệu cần thiết; đi đến các quyết định; xác định được nội dung, tiêu chí, và các hoạt động giảng dạy; thực hiện đánh giá cả về sản phẩm lẫn về quy trình; cũng như sửa chữa, hiệu chỉnh các chương trình có liên quan tới dạy nghề.



PHẦN I:

GIỚI THIỆU TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Phần I sẽ cung cấp cho các độc giả những thông tin chung nhất về:

- ❑ Quá trình hình thành tiến trình xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun của Dự án SVTC tại Việt Nam
- ❑ Những sản phẩm chính của tiến trình
- ❑ Nguồn nhân lực tham gia vào tiến trình

1. Tại sao phải xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun?

Năm 1994, kết quả khảo sát các Trung tâm Dạy nghề để chuẩn bị cho các hoạt động Xây dựng chương trình dạy nghề của Dự án SVTC tại Việt Nam đã dẫn đến một số kết luận sau:

- Các chương trình đào tạo nghề tại các Trung tâm Dạy nghề vẫn còn nặng về cung cấp kiến thức mà ít quan tâm đến kỹ năng thực hành cho học viên.
- Mục tiêu đào tạo của chương trình và các bài dạy thường không cụ thể, do đó khó đánh giá chất lượng đào tạo cũng như năng lực hành nghề thật sự của học viên khi tốt nghiệp.
- Nội dung của chương trình hay các khoá học thường chỉ là danh mục các bài học do đó không thể hiện rõ khả năng hành nghề trong tương lai.
- Cấu trúc của chương trình nghề bao gồm nhiều khoá học được sắp xếp *đơn tuyến* theo hướng bắt buộc người học phải học toàn bộ các kỹ năng của một nghề nên không tạo điều kiện cho người học được lựa chọn theo nhu cầu và hoàn cảnh sống.
- Thời lượng của chương trình vẫn còn nặng về lý thuyết.
- Chưa kết nối rõ ràng các thông tin giữa sản xuất và đào tạo trong việc xây dựng chương trình do đó khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất chưa cao.
- Chưa có một nguyên tắc về xây dựng chương trình cho dạy nghề ngắn hạn mà các cơ sở dạy nghề chủ yếu chỉ tham khảo lẫn nhau cách xây dựng chương trình hoặc các chương trình sẵn có.

Thực tế khảo sát còn cho thấy đối tượng học nghề ngắn hạn ở các cơ sở dạy nghề rất đa dạng với nhiều trình độ đầu vào khác nhau và đến từ nhiều địa phương khác nhau. Như vậy một chương trình dạy nghề phải như thế nào để có thể khắc phục các vấn đề nêu trên?

2. Quan điểm tiếp cận:

Dạy nghề dựa trên năng lực là một lý thuyết hiện nay được áp dụng ở hầu hết các hình thức dạy nghề các nước. Lý thuyết này xoay quanh khái niệm *năng lực* và *sự thực hiện*. Ta hãy hình dung *năng lực* như là một tảng băng và *sự thực hiện* chính là phần nổi của tảng băng đó. Như vậy sự thực hiện của một người thể hiện năng lực của người đó. Muốn đo lường năng lực của một công nhân chúng ta thường thông qua sự thực hiện của công nhân đó.. Trong đào tạo để đánh giá năng lực của học viên, chúng ta cũng phải dựa vào sự thực hiện của học viên khi tốt nghiệp.

Mỗi học viên đều có một trình độ khác nhau, khả năng tiếp thu cũng khác nhau nhưng đều học cùng một nội dung giống nhau. Hay nói khác đi, năng lực của mỗi người tuy có khác nhau vào đầu khoá học nhưng các học viên phải có năng lực như nhau khi kết thúc khoá học. Chính vì vậy mục tiêu của khoá học hay nội dung khoá học phải thật rõ ràng và cụ thể để có cơ sở đánh giá chính xác năng lực thực hiện của người học khi tốt nghiệp.

Dạy nghề dựa trên năng lực thì việc kiểm tra đánh giá cũng phải dựa trên năng lực. Đó là năng lực hành nghề. Năng lực hành nghề của học viên phù hợp với thị trường lao động xuất phát từ việc xây dựng chương trình có tiếp cận thông tin của giới sản xuất hay không. Vì vậy năng lực hành nghề chính là năng lực thực hiện các công việc của người đang hành nghề.

Chương trình dạy nghề dựa trên năng lực còn tạo điều kiện cho học viên lựa chọn các khoá học phù hợp với khả năng của bản thân (tài chính, thời gian, trình độ, hoàn cảnh sống...) để theo học và hành nghề mà không phụ thuộc nhiều vào việc phải học tất cả kỹ năng nghề. Điều đó có nghĩa là chương trình dạy nghề được chia thành những khoá học hay còn gọi là các mô đun để người học có thể lựa chọn theo nhu cầu.

3. Lịch sử của tiến trình xây dựng chương trình được giới thiệu trong sổ tay:

- Tháng 8 năm 1995, 6 hội thảo phân tích nghề theo phương pháp DACUM được điều động bởi 3 thông hoạt viên DACUM đầu tiên của Việt Nam tốt nghiệp tại Viện Đào tạo giáo viên kỹ thuật (TITI) của tổ chức SWISSCONTACT đặt tại Nepal vào tháng 3 năm 1995.
- Tháng 4 năm 1996, 2 trong số 3 Thông hoạt viên trên được đào tạo thành Chuyên gia xây dựng chương trình và thêm 4 Thông hoạt viên mới được đào tạo cùng tại Viện TITI.
- Cuối năm 1996, 6 chương trình nghề đầu tiên được xây dựng theo tiến trình xây dựng chương trình dạy nghề ngắn hạn theo mô đun đầu tiên của Việt Nam, dựa trên cơ sở phân tích nghề theo phương pháp DACUM. Tiếp sau 2 năm, 1997 và 1998, Dự án SVTC đã thực hiện tiếp đợt 2 gồm 11 bộ chương trình, nâng số chương trình dạy nghề ngắn hạn lên 17 bộ.
- Trong quá trình biên soạn chương trình, có thêm 6 Thông hoạt viên và 3 Chuyên gia xây dựng chương trình được đào tạo trong nước. Bên cạnh đó Dự án cũng đã cộng tác với 38 giảng viên là Chuyên gia chuyên đề cho 17 bộ chương trình.
- Tháng 11 năm 1999, Tổng cục Dạy nghề đã tổ chức thẩm định 9 bộ chương trình được xây dựng trong đợt 2 và phát hành rộng rãi trong toàn ngành dạy nghề để tham khảo và áp dụng.
- Năm 2000, Dự án SVTC đã tiến hành hiệu chỉnh 6 bộ chương trình xây dựng năm 1996 dựa trên kết quả hội thảo phân tích nghề lần 2, sau 5 năm áp dụng. Và cũng trong năm 2000, Tổng cục Dạy nghề đã tổ chức thẩm định 6 bộ chương trình này, nâng tổng số chương trình được thẩm định là 15 bộ.
- Năm 2001, Dự án tổ chức khoá đào tạo Thông hoạt viên DACUM tại TP.Hồ Chí Minh trong 3 tuần. Sau khoá học này, tổng số thông hoạt viên DACUM tại Việt Nam là 13 người.
- Năm 2003, Dự án tổ chức hoạt động khảo sát việc sử dụng bộ chương trình thông qua việc thu thập các ý kiến phản hồi của 44 giáo viên của 9 Trung tâm Dạy nghề để làm cơ sở hiệu chỉnh bộ chương trình.

4. Tác giả của tiến trình:

Tiến sĩ John Collum, Chuyên gia về giáo dục tại Viện Đào tạo Giáo viên kỹ thuật TITI (Technical Instructor Training Institute) thuộc tổ chức SWISSCONTACT tại Nepal, người đầu tiên giới thiệu DACUM vào Việt Nam.

Tiến sĩ John Collum cũng là giảng viên huấn luyện các Thông hoạt viên của Việt Nam tại viện TITI, Nepal và thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ông cũng là người huấn luyện các Chuyên gia xây dựng chương trình của Việt Nam tiếp cận với tiến trình xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun của Dự án SVTC.

**DANH SÁCH THÔNG HOẠT VIÊN DACUM
CỦA DỰ ÁN SVTC
(Xếp theo alphabet)**

Họ và tên	Đơn vị Công tác
1. Trần Ngọc Ánh	Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
2. Dương Ngọc Dũng	Trường Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương
3. Phan Hoàng Dũng	Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
4. Phan Minh Đức	Cố vấn trong nước của SWISSCONTACT
5. Nguyễn Phan Hoà	Trường Công nhân Kỹ thuật Nhân Đạo TP.HCM
6. Châu Kim Lang	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
7. Võ Duy Lân	Trường Cao đẳng Sư phạm TP.HCM
8. Lê thị Liêm	Trường Trung học Kỹ thuật Nghiệp vụ Thủ Đức
9. Phạm Đình Tân	Trường Trung học Công nghiệp Hà Nội
10. Trần Thiện Thanh	Trung tâm Dạy nghề Quận Bình Thạnh TP.HCM
11. Trịnh Xuân Thu	Trường Cao đẳng Sư phạm TP.HCM
12. Nguyễn thị Ngọc Trinh	Trung tâm Dạy nghề Quận 1 TP.HCM
13. Nguyễn Đăng Trự	Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục

**DANH SÁCH CHUYÊN GIA XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH
CỦA DỰ ÁN SVTC
(Xếp theo alphabet)**

Họ và tên	Đơn vị Công tác
1. Trần Ngọc Ánh	Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
2. Phan Minh Đức	Cố vấn trong nước của SWISSCONTACT
3. Châu Kim Lang	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
4. Võ Duy Lân	Trường Cao đẳng Sư phạm TP.HCM
5. Lê thị Liêm	Trường Trung học Kỹ thuật Nghiệp vụ Thủ Đức

DANH SÁCH CHUYÊN GIA CHUYÊN ĐỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH NGHỀ CỦA DỰ ÁN SVTC (Xếp theo năm xây dựng chương trình nghề)

Chương trình nghề:	Họ và tên	Đơn vị công tác:
May trang phục nữ	Phạm thị Lài	Nhà Văn hoá Phụ nữ TP.HCM
	Tôn thị Kim Loan	Nhà Văn hoá Phụ nữ TP.HCM
	Huỳnh Kim Phiến	Trường Đại học SPKT TP.HCM
	Trần thị Minh Sơ	Trường Trung học KTNV Thủ Đức
Điện dân dụng	Nguyễn Trọng Thắng	Trường Đại học SPKT TP.HCM
	Trịnh Xuân Thu	Trường Cao đẳng SP TP.HCM
Điện lạnh gia dụng	Nguyễn Viết Khiêm	Trường Đại học SPKT TP.HCM
	Võ Phước Quang	Trường Trung học KT Lý Tự Trọng
Điện tử gia dụng	Ngô Tấn Nhơn	Trường Đại học BK TP.HCM
	Vũ Hoàng Thọ	Trường Đại học BK TP.HCM
Sửa chữa ô tô	Phan văn Đáo	Trường Đại học SPKT TP.HCM
	Nguyễn Quốc Đạt	Trường Đại học SPKT TP.HCM
Sửa chữa xe gắn máy	Lê Xuân Tới	Trường Đại học SPKT TP.HCM
	Trần Thanh Long	Trường Trung học KT Lý Tự Trọng
Hàn điện	Trần văn Niên	Trường Đại học SPKT TP.HCM
	Hồ Ngọc Thu	Trường Trung học CN TP.HCM
Quản lý phòng máy vi tính	Tổng văn On	Trường Đại học BK TP.HCM
Lái xe ô tô dưới 3,5T	Lâm Bác Tuấn	Trường Cao đẳng GTVT khu vực 3
	Nhữ Đình Hảo	Trường KTNV GTVT 3
	Lê Anh Hùng	Trường Đại học SPKT TP.HCM
Mỹ nghệ Kim hoàn	Nguyễn Minh Ánh	Hội Mỹ nghệ Kim Hoàn TP.HCM
	Nguyễn văn Thành	Hội Mỹ nghệ Kim Hoàn TP.HCM
	Trần Văn Tư	Hội Mỹ nghệ Kim Hoàn TP.HCM
Thư ký văn phòng	Bùi Đức Chính	Trường Nghiệp vụ Tân Đức
	Ngô thị Huỳnh Điều	Trường Cao đẳng Hoa Sen

Chương trình nghề:	Họ và tên	Đơn vị công tác:
Tiện	Phạm Thế Gia	Trường Đại học SPKT TP.HCM
	Hồ Vĩnh An	Trường Đại học SPKT TP.HCM
Hoạ viên kiến trúc	Trương Quan Bạch	Trường Trung học XD TP.HCM
	Kiều văn Được	Trường Trung học XD TP.HCM
Sửa chữa thiết bị máy	Lê văn Hồng	Trường Trung học KT Máy 2
	Huỳnh Nhân Tuấn	Trường Cao đẳng KTKTCN 2
Sửa chữa phần cứng máy vi tính	Tăng Sơn Kiệt	Trường Tin học Nguyễn Chí Thanh
	Nguyễn Dương Tuòng Lam	Trường Tin học Nguyễn Chí Thanh
Trang điểm thẩm mỹ	Đoàn thị Ánh Minh	Nhà Văn hoá Phụ nữ TP.HCM
	Vũ Minh Hạnh	Trường Đại học SPKT TP.HCM
Uốn tóc	Phạm thị Hải	Nhà Văn hoá Phụ nữ TP.HCM
	Phạm thị Kim Hương	Nhà Văn hoá Phụ nữ TP.HCM

DANH MỤC 39 BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH NGHỀ VÀ 17 BỘ CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ THEO MÔ ĐUN CỦA DỰ ÁN SVTC

(Xếp theo năm xây dựng chương trình nghề)

Số TT	Tên nghề	Năm phân tích nghề	Năm xây dựng chương trình
1	Cắt may trang phục nữ	1995 Lần 2: 1999	1996, hiệu chỉnh năm 2000
2	Điện dân dụng	1995 Lần 2: 1999	1996, hiệu chỉnh năm 2000
3	Điện lạnh gia dụng	1995 Lần 2: 1999	1996, hiệu chỉnh năm 2000
4	Điện tử gia dụng	1995 Lần 2: 1999	1996, hiệu chỉnh năm 2000
5	Sửa chữa ô tô	1995 Lần 2: 1999	1996, hiệu chỉnh năm 2000
6	Sửa chữa xe gắn máy	1995 Lần 2: 1999	1996, hiệu chỉnh năm 2000
7	Hàn điện	1996	1997
8	Quản lý phòng máy vi tính	1996	1997
9	Lái xe	1996	1997
10	Mỹ nghệ kim hoàn	1996	1997
11	Thư ký văn phòng	1996	1997
12	Tiền	1996	1997
13	Hoạ viên kiến trúc	1997	1998
14	Sửa chữa thiết bị may	1997	1998
15	Sửa chữa thiết bị tin học	1997	1998
16	Trang điểm thẩm mỹ	1997	1998
17	Uốn tóc	1997	1998
18	Làm hoa giả	1997	
19	Nguội	1997	
20	Trồng hoa	1997	
21	Nuôi cá kiểng	1997	
22	Mộc dân dụng	1999	
23	Làm móng tay	2000	
24	Giáo viên dạy nghề	2000	
25	May âu phục nam	2001	
26	Nhân viên quản trị mạng	2001	
27	Chuyên trưởng may công nghiệp	2001	
28	Hướng dẫn viên du lịch	2001	
29	Nhân viên dịch vụ việc làm	2001	
30	Kế toán	2001	
31	Nhân viên tiếp thị	2001	
32	Thầu đặt tiệc	2001	
33	Chủ cơ sở sản xuất	2001	
34	Bảo vệ trường học	2002	

Số TT	Tên nghề	Năm phân tích nghề	Năm xây dựng chương trình
35	Chuyên viên đào tạo	2002	
36	Giữ trẻ nhóm trẻ gia đình	2002	
37	Sửa chữa máy photocopy	2002	
38	Chụp ảnh	2002	
39	Thiết kế thời trang	2003	

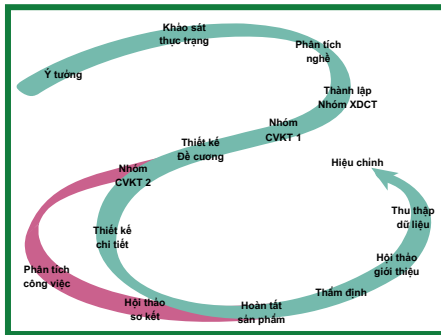
**DANH MỤC 13 BỘ TÀI LIỆU MINH HOẠ
CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ THEO MÔ ĐUN
CỦA DỰ ÁN SVTC**

(Xếp theo năm xây dựng chương trình nghề)

Số TT	Tên nghề	Tài liệu minh họa
1	Cắt may trang phục nữ	Tài liệu hình ảnh minh họa
2	Điện dân dụng	Tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc
3	Điện lạnh gia dụng	Tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc
4	Điện tử gia dụng	Tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc
5	Sửa chữa ô tô	Tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc
6	Sửa chữa xe gắn máy	Tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc
7	Hàn điện	
8	Quản lý phòng máy vi tính	
9	Lái xe	
10	Mỹ nghệ kim hoàn	
11	Thư ký văn phòng	Tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc
12	Tiện	Bộ bài tập minh họa
13	Hoạ viên kiến trúc	Bộ bài tập minh họa
14	Sửa chữa thiết bị may	Tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc
15	Sửa chữa thiết bị tin học	Tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc
16	Trang điểm thẩm mỹ	Tài liệu hình ảnh minh họa
17	Uốn tóc	Tài liệu hình ảnh minh họa

PHẦN II:

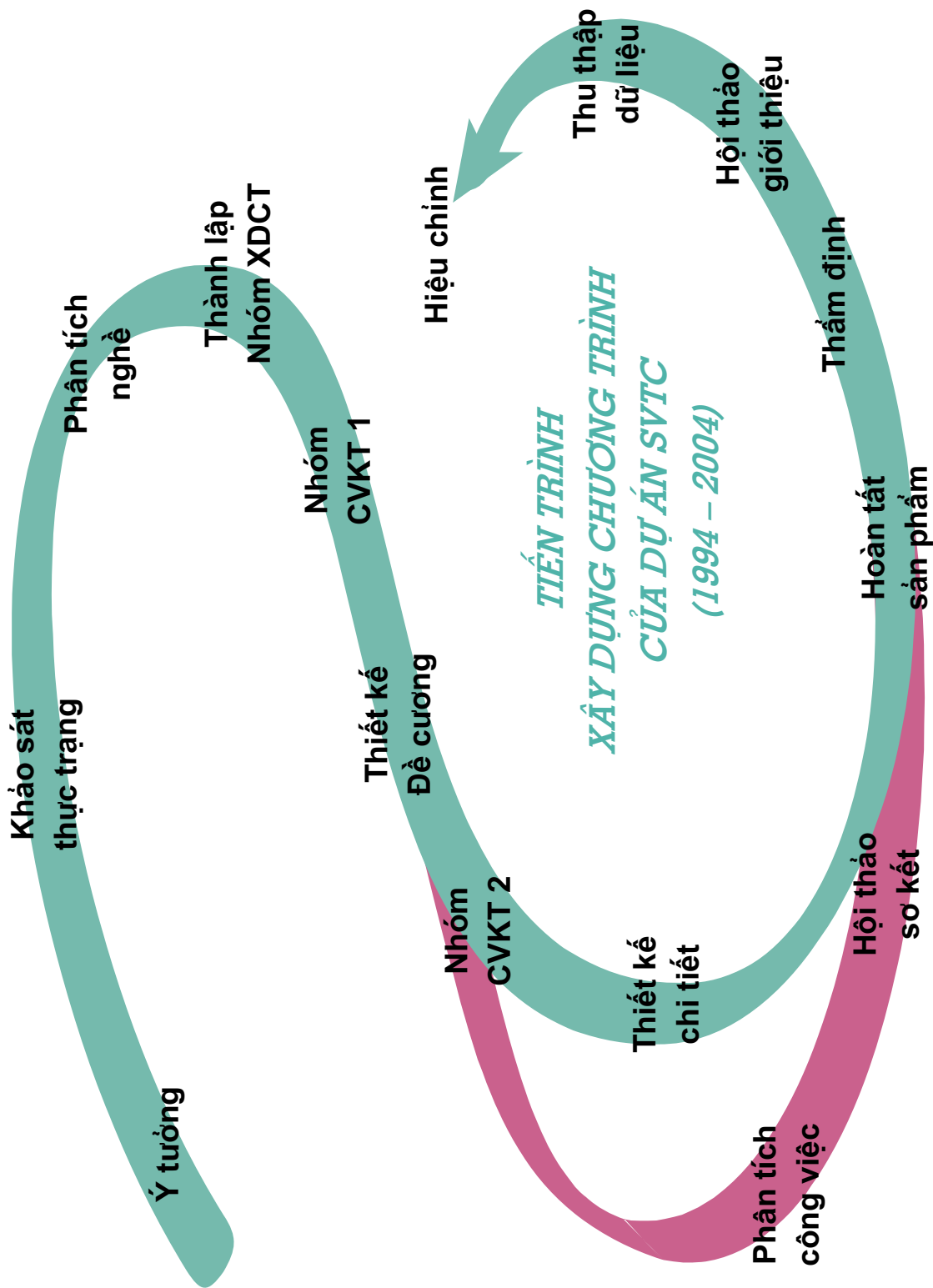
MÔ TẢ CÁC GIAI ĐOẠN



Trong phần 2, độc giả sẽ tìm thấy các thông tin chi tiết mang tính hướng dẫn về từng giai đoạn của tiến trình xây dựng chương trình của Dự án SVTC. Mỗi giai đoạn của tiến trình được giới thiệu theo trình tự như sau:

- ❑ Các trang mô tả chi tiết về mục tiêu thực hiện từng giai đoạn, thành phần tham gia, các dữ liệu yêu cầu, các hoạt động chính và sản phẩm của mỗi giai đoạn.
- ❑ Các biểu mẫu sử dụng để thu thập thông tin.
- ❑ Các công cụ sử dụng để kiểm tra đánh giá nội dung thực hiện.
- ❑ Kinh nghiệm thực tế của nhóm xây dựng chương trình

Những thuật ngữ mà độc giả đã làm quen và thống nhất trong phần mở đầu sẽ giúp cho việc tìm hiểu chi tiết về các giai đoạn của tiến trình dễ dàng hơn.



Mô tả giai đoạn:	Ý tưởng
Đặt vấn đề:	Ý tưởng để xây dựng chương trình đào tạo nghề ngắn hạn thường bắt đầu bằng các thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động hoặc sự phát triển của kỹ thuật công nghệ. Một chuyên gia xây dựng chương trình có thể sẽ nhận được các yêu cầu rất "tình cờ" và không chính thức. Hãy tưởng tượng một tình huống sau đây: "Có rất nhiều thông tin trên báo về việc phát nổ ở một số đơn vị có sử dụng lò hơi (nồi hơi), chúng ta có nên xem xét việc bồi dưỡng nghề <i>Vận hành lò hơi</i> cho các xí nghiệp này không nhỉ?" Những ý tưởng như vậy có ở mọi nơi và đến vào bất kỳ lúc nào. Vấn đề đặt ra cho người xây dựng chương trình là biết đánh giá nhu cầu thật từ những ý tưởng đó.
Mục tiêu:	Chuyển các ý tưởng thành những vấn đề chính thức cho hoạt động xây dựng chương trình
Thành phần tham gia:	Chuyên gia về phương pháp
Dữ liệu cần thiết:	Nguồn thông tin liên quan đến ý tưởng
Kết quả mong đợi:	Tên nghề (hoặc dự kiến tên nghề)
Các hoạt động chính:	Tham khảo các nguồn thông tin để tìm ý tưởng

Mô tả giai đoạn:

Đặt vấn đề:

Khảo sát thực trạng nghề

Trước đây hoạt động xây dựng chương trình thường chủ yếu chỉ dựa vào năng lực của người xây dựng chương trình là một giảng viên chuyên ngành thuộc lĩnh vực đào tạo nghề. Người này sẽ làm việc cùng lúc với 2 vai trò: Chuyên gia về nội dung và Chuyên gia về phương pháp. Điều gì sẽ xảy ra, nếu người này hoàn toàn không có thông tin gì từ giới sản xuất và doanh nghiệp?

Hãy để cho người xây dựng chương trình có cơ hội tiếp cận với sản xuất, tiếp xúc trực tiếp với người hành nghề. Nói cách khác, đó cũng chính là dịp để giới sản xuất tham gia vào tiến trình xây dựng chương trình.

Mục tiêu:

- Khảo sát thực trạng nghề
- Xác định nhu cầu thật của thị trường lao động
- Đại diện giới sản xuất, doanh nghiệp, dịch vụ
- Chuyên gia về phương pháp

Thành phần tham gia:

Dữ liệu cần thiết:

- Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực nghề đang dự định xây dựng chương trình.
- Các thông tin liên quan đến nghề đang khảo sát: nhu cầu của doanh nghiệp, nhu cầu của người học nghề, năng lực của các cơ sở dạy nghề.
- Chính sách phát triển kinh tế xã hội của địa phương
- Tên nghề
- Khả năng phát triển của lĩnh vực nghề đang khảo sát
- Nhu cầu tuyển dụng lao động
- Quan sát nơi hành nghề
- Phỏng vấn trực tiếp người hành nghề tại nơi làm việc
- Thu thập thông tin trên các phương tiện báo, đài, internet, các hình thức văn bản tài liệu
- Thời gian: từ 1 – 2 buổi / 1 công nhân lành nghề
- Công cụ: phiếu phỏng vấn, ma trận “Nhiệm vụ – Công việc”

Kết quả mong đợi:

Các hoạt động chính:

(Mẫu gợi ý viết “Báo cáo khảo sát thực trạng nghề” chuẩn bị cho quyết định xây dựng chương trình)

BÁO CÁO KHẢO SÁT THỰC TRẠNG NGHỀ

NGHỀ:

**Thời gian
khảo sát:**

Từ ngày ... đến ngày ...

**Địa phương
khảo sát:**

Tỉnh (thành phố)

**Thành phần
đoàn khảo sát:**

**Nội dung
khảo sát:**

Thu thập thông tin từ các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến ngành nghề đang khảo sát:

- Nhu cầu của các đơn vị tuyển dụng lao động: trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn, tác phong;*
- Trình độ phát triển công nghệ và thiết bị sản xuất hiện nay tại địa phương;*
- Định hướng của chính sách lao động địa phương;*
- Khả năng phát triển của ngành nghề trong tương lai.*

Nhu cầu của người lao động tìm học ngành, nghề đang khảo sát:

- Đối tượng học viên tiềm năng của các khoá học (hoặc mô đun) liên quan;*
- Trình độ văn hoá yêu cầu đối với người học nghề so với mặt bằng kiến thức chung ở địa phương;*
- Khả năng tự tạo việc làm (lập nghiệp) sau khi tốt nghiệp nếu không được tuyển dụng trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh hay dịch vụ*

Năng lực đào tạo của các cơ sở dạy nghề:

- Chương trình dạy nghề ngắn hạn hiện nay có ở cơ sở dạy nghề*
- Trang thiết bị và cơ sở vật chất của các cơ sở dạy nghề ngắn hạn*
- Yêu cầu về trình độ giáo viên*
- Cấp chứng chỉ theo quy định của ngành*

Định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương

**Hình thức
khảo sát:**

- *Thu thập thông tin thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: báo, đài, internet*
- *Thu thập thông tin qua quan sát và phỏng vấn*

**Hình thức
tài liệu:**

- *Tờ rơi quảng cáo, trang vàng niên giám, trang web trên internet*
- *Các số liệu thống kê*

MA TRẬN PHỎNG VẤN CÔNG NHÂN LÀNH NGHỀ CHO TIỂU BAN DACUM

Tên nghề:

NHIỆM VỤ	CN 1	CN 2	CN 3	CN 4	CN 5	CN 6	CN 7	CN 8	CN ...
<i>Các công nhân lành nghề đã tự gọi mình là gì?</i>									

Dựa theo các số liệu trên, hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. Bạn sẽ chọn những người nào cho tiểu ban DACUM của hội thảo phân tích nghề?
2. Bạn sẽ gọi tên nghề sắp được phân tích là gì?
3. Còn những tên nghề nào khác mà bạn có thể xác định?

(Một ví dụ cụ thể)

"Năm 1998, khi khảo sát thực trạng *nghề đầu bếp* tại thành phố Hồ Chí Minh, Nhóm Xây dựng Chương trình thu thập được các thông tin như sau:

- Nhu cầu của người học nghề rất đa dạng: học để phục vụ trong gia đình (nội trợ), học để phục vụ trong các nhà hàng lớn nhỏ (phụ bếp, bếp trưởng), học để mở tiệm ăn, học để đi xuất cảnh ...
- Việc tổ chức các khóa dạy nghề đầu bếp không yêu cầu cao về trang thiết bị, ngoại trừ một phòng được bài trí như là một gian bếp thật với đầy đủ phương tiện nấu nướng. Các cơ sở dạy nghề đều có thể trang bị được theo yêu cầu.
- Trong các trường thuộc ngành du lịch, nghề đầu bếp được tổ chức tương đối chính quy và bài bản để đào tạo những bếp trưởng có kỹ năng và kiến thức rộng về dinh dưỡng. Ở các cơ sở dạy nghề ngắn hạn, chương trình dạy nghề của các khóa học thường có nội dung tập trung vào các món ăn đặc thù theo vùng, địa phương hoặc các nước khác để phù hợp với đối tượng người học đa dạng
- Các nhà hàng lớn, thuộc các khách sạn từ 2 – 3 sao, tuyển dụng các đầu bếp hoặc bếp trưởng phải có bằng của các trường du lịch. Còn nhà hàng thuộc các khách sạn lớn hoặc nhà hàng chuyên các món ăn của các nước, chỉ tuyển dụng bếp trưởng đã từng học hoặc tu nghiệp từ nước ngoài.

Vậy nếu là Chuyên gia xây dựng Chương trình, bạn sẽ quyết định như thế nào?

Năm 1998, Nhóm Xây dựng chương trình đã đề xuất không nên tiếp tục tiến hành xây dựng chương trình nghề này vì các lý do cơ bản sau:

- Các chương trình dạy nghề hiện nay tại các cơ sở dạy nghề đã khá linh hoạt và phù hợp với nhiều đối tượng người học nghề khác nhau theo nhu cầu. Nếu có thì chỉ tập trung vào các khóa bồi dưỡng kiến thức về dinh dưỡng hoặc văn hoá ẩm thực địa phương hoặc các nước.
- Việc tuyển dụng lao động có kiến thức rộng về dinh dưỡng và đặc thù món ăn các nước không phù hợp với đối tượng học nghề ở các cơ sở dạy nghề.
- Yêu cầu về bằng cấp khi tuyển dụng cũng vượt ngoài khả năng của các cơ sở dạy nghề, chỉ có thể cấp được Chứng chỉ.

Qua sự kiện này, Nhóm Xây dựng chương trình đã tiếp thu một bài học là không phải lúc nào việc khảo sát thực trạng cũng đưa đến kết luận phải xây dựng chương trình.

Cho đến nay, sau khi khảo sát thực trạng, một số nghề như nghề sửa chữa máy ảnh, may công nghiệp cũng có kết luận tương tự:.

Mô tả giai đoạn:**Đặt vấn đề:****Phân tích nghề**

Có một triết lý mà hầu như không ai có thể chối cãi được. Đó là: “Chỉ có những người công nhân lành nghề có thể *mô tả nghề* của họ chính xác hơn bất kỳ ai khác”. Triết lý này sẽ là niềm tin cho những ai muốn phân tích nghề.

Có nhiều cách để phân tích một nghề. Mỗi cách phân tích nghề khác nhau đưa ra một sản phẩm có mức độ chi tiết khác nhau. Nếu ta so sánh phân tích nghề giống như chụp một bức hình, thì tùy vào góc nhìn và ống kính mà ta nhận được một bức hình toàn cảnh hay cận cảnh.

DACUM, chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh là: **Develop A Curriculum**, hiện nay được đánh giá là một phương pháp phân tích nghề hiệu quả nhất, trong thời gian nhanh nhất. Mặc dù nghĩa tiếng Việt của chữ DACUM là “Phát triển một chương trình” nhưng thật sự, DACUM chỉ dừng lại ở phân tích nghề.

Mục tiêu:

“Chụp” một bức hình toàn cảnh của một nghề trong thời điểm xây dựng chương trình

Thành phần tham gia:

- 8 – 12 thợ lành nghề
- Thông hoạt viên DACUM
- Chuyên gia về phương pháp xây dựng chương trình (quan sát viên)

Dữ liệu cần thiết:

Mạ trận “Nhiệm vụ – Công việc” khảo sát thực trạng của một nghề

Kết quả: mong đợi:

Một biểu đồ phân tích nghề bao gồm các thông tin:

- Danh mục nhiệm vụ và công việc của một nghề
- Danh mục thiết bị và dụng cụ phổ biến của người hành nghề,
- Các đặc điểm và yêu cầu đối với người hành nghề
- Mối quan tâm về sự phát triển của nghề nghiệp trong tương lai
- Thông hoạt viên điều động thợ lành nghề phát biểu nhằm mô tả về nghề
- Công cụ: kỹ thuật đặt câu hỏi, thông tin định hướng hội thảo
- Thời gian hội thảo: tối đa 2 ngày

Các hoạt động chính:

(Ví dụ về Biểu đồ DACUM phân tích nghề, trang bìa)

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG CÁC TRUNG TÂM DẠY NGHỀ

BIỂU ĐỒ DACUM PHÂN TÍCH NGHỀ

TIỂU BAN CHUYÊN GIA

Nguyễn Ánh Loan
Shop Titi

Lê thị Thanh Huyền
Shop Long My

Ngô Nguyên Hùng
Shop Âu Việt

Võ Thành Phước
Cty TNHH Bình Thiên

Lê Ngọc Thiên Phương
Shop Sifa

Phạm Huyền Trang
Shop Cô Tấm

THÔNG HOẠT VIÊN

Nguyễn thị Ngọc Trinh
Trung tâm Dạy nghề Quận 1

THIẾT KẾ THỜI TRANG

Chân thành cảm ơn các chuyên gia lãnh nghề tham gia vào tiểu ban DACUM của hội thảo "Phân tích nghề Thiết kế thời trang" được tổ chức vào tháng 01 năm 2003, cùng với sự tài trợ của tổ chức SWISSCONTACT, Thụy sĩ, đã giúp đỡ hoàn thành biểu đồ phân tích nghề này.

Tháng 01 năm 2003

ĐẶC ĐIỂM NGƯỜI THIẾT KẾ THỜI TRANG

Khả năng giao tiếp
Khéo tay
Khíếu thẩm mỹ
Kiên nhẫn
Nhạy bén với xu hướng
thời trang
Sáng tạo nghệ thuật
Trí tưởng tượng
Trình độ văn hoá 12/12
Tự tin

Kiến thức liên quan

Đặc tính của vải và phụ
liệu ngành may mặc
Đọc hiểu ngoại ngữ
Kiến thức tổng quát về
hội hoạ, thẩm mỹ
Kiến thức tổng quát về
văn hoá, lịch sử, dân
tộc
Kỹ năng cơ bản về cắt,
may
Nguyên tắc phối màu
Phong tục, tập quán
của từng địa phương
Sử dụng các phần mềm
đồ hoạ trên máy vi tính

THIẾT BỊ – DỤNG CỤ

1. Dụng cụ

Bàn cắt
Bàn để ủi
Bàn ủi hơi, bàn ủi
thường
Bàn vẽ
Bảng màu tiêu chuẩn
Bảng hướng dẫn pha
màu
Băng video, CD các
chương trình thời trang
Cọ vẽ màu nước
Com-pa
Dụng cụ tháo chỉ
Gôm
Kéo cắt vải, kéo bấm
chỉ
Khung thêu
Kim ghim
Kim gút
Kim may tay
Phần mềm vi tính
chuyên dùng đồ hoạ,
thiết kế
Phấn may
Phim trong
Ma-nơ-canh
Máy chụp hình
Mô hàn
Sách báo, tài liệu thời
trang
Súng bắn keo
Thước gỗ, thước dây
Viết chì, viết mực
Viết lông kim
Viết màu (vẽ trên vải)

2. Thiết bị

Đầu máy video, VCD
Máy in
Máy may
Máy vi tính
Máy quét (scanner)
TV

MỐI QUAN TÂM VỀ NGHỀ NGHIỆP TRONG TƯƠNG LAI

Có luật bảo vệ bản
quyền về thời trang
Được tham dự các hội
thảo chuyên đề thời
trang trong và ngoài
nước
Được tham dự các khoá
học chuyên đề thời
trang
Được tham gia các
chương trình biểu diễn
thời trang, triển lãm, hội
chợ thời trang quốc tế
Thành lập Hiệp hội các
nhà thiết kế thời trang

NHIỆM VỤ

A

TÌM Ý TƯỞNG THIẾT KẾ
THIẾT HIỆN Ý TƯỞNG TRÊN BẢN VẼ

B

C

NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG
XÁC ĐỊNH NGUYÊN PHỤ LIỆU
THỰC HIỆN MẪU THÀNH PHẨM

D

E

F

G

CÔNG VIỆC

1. Xác định kiểu dáng theo mùa	2. Phát triển ý tưởng theo đơn đặt hàng	3. Tham quan chợ vật tư, phụ liệu may mặc	4. Tham quan hội chợ về thời trang	5. Tham dự các cuộc thi về thời trang	6. Xem các chương trình TV cấp về thời trang	7. Tham dự các chương trình biểu diễn thời trang	8. Tham dự các chương trình ca nhạc	9. Tham quan các bảo tàng, di sản văn hoá	10. Thực hiện các chuyến đi thực tế
1. Phác hoạ ý tưởng	2. Vẽ các hoạ tiết cho mẫu phác hoạ	3. Thiết kế mẫu theo, mẫu vẽ cho mẫu phác hoạ	4. Vẽ các mẫu trang sức đi kèm	5. Vẽ các mẫu túi xách đi kèm	6. Vẽ các loại mũ nón đi kèm	7. Vẽ mẫu giày, dép đi kèm	8. Phối màu cho bản vẽ	9. Hoàn chỉnh bản vẽ phác hoạ	10. Phác thảo phẳng mẫu thiết kế
11. Lập bảng chú thích bản vẽ									
1. Xác định đối tượng khách hàng	2. Tìm hiểu đặc tính khí hậu từng địa phương	3. Tham gia chương trình biểu diễn thời trang	4. Thu thập thông tin thời trang từ các nhà phân phối	5. Thu thập thông tin thời trang qua phim, ảnh, TV...	6. Thu thập thông tin về nguyên, phụ liệu tại các chợ, nhà cung cấp	7. Thu thập thông tin thời trang qua sách báo, catalogue	8. Thu thập thông tin về nguyên, phụ liệu trên Internet	9. Thu thập thông tin về thời trang trên Internet	10. Chính sửa mẫu thành phẩm
1. Xác định vải cho mẫu thiết kế	2. Xác định phụ liệu cho mẫu thiết kế	3. Lập bảng liệt kê nguyên, phụ liệu	4. Đặt hàng các nhà phân phối nguyên phụ liệu	5. Đặt hàng các nhà phân phối phụ liệu	6. Đặt hàng các nhà phân phối phụ liệu	7. Đặt hàng các nhà phân phối phụ liệu	8. Đặt hàng các nhà phân phối phụ liệu	9. Đặt hàng các nhà phân phối phụ liệu	10. Đặt hàng các nhà phân phối phụ liệu
1. Vẽ ráp mẫu thiết kế	2. Cắt ráp mẫu thiết kế	3. Cắt trên vải cho mẫu thiết kế	4. May thành phẩm	5. Hướng dẫn thực hiện may mẫu	6. Hướng dẫn thực hiện các mẫu thời trang đi kèm	7. Hướng dẫn thực hiện các mẫu thời trang đi kèm	8. Làm hoạ tiết trên mẫu	9. Thử mẫu thành phẩm	10. Chính sửa mẫu thành phẩm
11. Chỉnh sửa trên ráp mẫu thiết kế	12. Hoàn tất mẫu thành phẩm								
1. Tư vấn thời trang cho khách hàng	2. Trao đổi với khách hàng về yêu cầu của đơn đặt hàng	3. Giới thiệu mẫu thiết kế với khách hàng	4. Giới thiệu mẫu thiết kế với nhà phân phối	5. Giới thiệu mẫu thiết kế với nhà sản xuất	6. Trao đổi chuyên môn với nhà phân phối	7. Thu nhận thông tin phản hồi của khách hàng	8. Điều chỉnh mẫu theo thị hiếu	9. Giới thiệu mẫu thiết kế với nhà tổ chức biểu diễn thời trang	10. Hướng dẫn khách hàng sử dụng thành phẩm
11. Trao đổi với người mẫu về mẫu thiết kế	12. Trao đổi với các chuyên gia trang điểm về mẫu thiết kế	13. Trao đổi với các nhiếp ảnh gia về mẫu thiết kế	14. Trao đổi với các phòng viên, truyền hình về mẫu thiết kế	15. Trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp	6. Tham khảo các mẫu ráp của nước ngoài và trong nước				
1. Tham khảo sách báo chuyên môn	2. Tham quan cuộc triển lãm tranh	3. Tham quan khoá học nâng cao về thời trang	4. Tham gia lớp học vẽ thiếu	5. Tham gia các hội thảo chuyên đề	6. Tham khảo các mẫu ráp của nước ngoài và trong nước				

(Mẫu Phiếu đánh giá nội dung một biểu đồ DACUM phân tích nghề)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BIỂU ĐỒ DACUM PHÂN TÍCH NGHỀ
NGHỀ:

<u>Nội dung đánh giá</u>		<u>Có</u>	<u>Không</u>
1.	Trong biểu đồ có:		
	– từ 8 – 12 nhiệm vụ	___	___
	– từ 75 – 125 công việc	___	___
2.	– Phát biểu về nhiệm vụ thể hiện chuyên môn hẹp của nghề	___	___
3.	Có từ 85 – 90% phát biểu về công việc:		
	– bắt đầu bằng động từ hành động (có thể quan sát được)	___	___
	– cụ thể và độc lập đối với công việc khác	___	___
	– thể hiện một quy trình riêng biệt gồm trên hai bước	___	___
	– thể hiện một đơn vị việc làm có thể phân công được ...	___	___
4.	Danh mục trang thiết bị, dụng cụ tay phổ biến của nghề	___	___
5.	Các đặc điểm và yêu cầu đối với người hành nghề	___	___
6.	Mối quan tâm về sự phát triển của nghề nghiệp trong tương lai	___	___

Mô tả giai đoạn:	Thành lập Nhóm Xây dựng chương trình
Đặt vấn đề:	Sau hội thảo phân tích nghề, chúng ta đã có trên tay một dữ liệu quan trọng là một danh mục nhiệm vụ và công việc của nghề thể hiện thực trạng của nghề hiện hành. Đến giai đoạn này tiến trình xây dựng chương trình phải cần thêm một số thành viên có chuyên môn trong lĩnh vực nghề đang khảo sát để có thể quyết định được nội dung của chương trình nghề. Nếu các Chuyên gia về phương pháp chịu trách nhiệm về cách thức tiến hành tiến trình thì các Chuyên gia chuyên đề sẽ là người chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn của bộ chương trình. Hai thành phần này hình thành nên nhóm Xây dựng chương trình.
Mục tiêu:	Hình thành một tập thể chịu trách nhiệm trong suốt tiến trình xây dựng chương trình cho đến khi sản phẩm chương trình cuối cùng được các cơ sở dạy nghề chấp nhận sử dụng.
Thành phần tham gia:	• 1 – 2 Chuyên gia xây dựng chương trình • 1 – 2 Chuyên gia chuyên đề: những người chịu trách nhiệm về nội dung của bộ chương trình. Chuyên gia chuyên đề là giảng viên đang giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng hoặc trường dạy nghề. Trong đó phải có ít nhất 1 giảng viên đang dạy tại 1 trường đào tạo giáo viên dạy nghề. • Đại diện ngành dạy nghề tỉnh, thành phố
Dữ liệu cần thiết:	• Biểu đồ phân tích nghề theo phương pháp DACUM • Tiêu chuẩn lựa chọn nhóm Cố vấn Kỹ thuật
Kết quả mong đợi:	• Hình thành được Nhóm Xây dựng chương trình • Những đánh giá ban đầu về nội dung chuyên môn của biểu đồ phân tích nghề • Dự kiến danh sách nhóm Cố vấn kỹ thuật
Các hoạt động chính	• Giới thiệu phương pháp tiếp cận xây dựng chương trình theo mô đun cho Chuyên gia chuyên đề • Thông qua các tiêu chuẩn lựa chọn thành viên nhóm Cố vấn Kỹ thuật • Thời gian buổi họp của nhóm: 1 buổi

Mô tả giai đoạn:**Đặt vấn đề:****Mục tiêu:****Thành phần tham gia:****Dữ liệu cần thiết:****Kết quả mong đợi:****Các hoạt động chính:****Cuộc họp nhóm Cố vấn Kỹ thuật (CVKT) lần 1**

Thông thường Nhóm xây dựng chương trình không thể am tường các kỹ năng hành nghề như một chuyên gia lành nghề. Trong tiến trình xây dựng chương trình này, nhóm xây dựng chương trình đã hơn một lần tiếp xúc, phỏng vấn chuyên gia lành nghề, những người đang trực tiếp sản xuất, về những gì họ đã từng làm trong khi hành nghề.

Ở một góc độ khác, trước khi bắt đầu quyết định việc xây dựng chương trình, những thông tin quan trọng về nghề nhằm định hướng mục tiêu đào tạo thật sự quan trọng. Chính vì thế, trong mỗi Nhóm xây dựng chương trình, cần một thành phần những người có thể cung cấp các thông tin quan trọng từ giới sản xuất và công nghiệp gọi đó là nhóm Cố vấn Kỹ thuật.

Thu thập những thông tin cần thiết về nghề từ giới sản xuất và doanh nghiệp nhằm góp phần biên soạn chương trình dạy nghề

- Những giảng viên đang trực tiếp giảng dạy nghề được giao biên soạn chương trình gọi là Chuyên gia Chuyên đề
- Đại diện giới sản xuất, doanh nghiệp, dịch vụ
- Đại diện của các tổ chức kiểm tra đánh giá kỹ năng
- Đại diện Phòng Dạy nghề địa phương
- Chuyên gia về phương pháp
- Kinh nghiệm của chuyên gia
- Biểu đồ phân tích nghề đang được biên soạn
- Triển vọng phát triển của nghề được xây dựng chương trình
- Tiêu chuẩn tuyển dụng lao động
- Định hướng xây dựng đề cương thiết kế chương trình
- Giới thiệu quy trình xây dựng chương trình
- Ghi nhận thông tin của giới sản xuất
- Thời gian họp: từ 1 – 2 buổi
- Công cụ: biên bản họp nhóm Cố vấn Kỹ thuật

(Mẫu Biên bản cuộc họp lần thứ 1 của nhóm Cố vấn Kỹ thuật)

BIÊN BẢN CUỘC HỌP NHÓM CỐ VẤN KỸ THUẬT LẦN 1
NGHỀ:

- I. Thời gian:
- II. Thành phần tham dự: *(họ tên, chức vụ và đơn vị công tác)*
- III. Nội dung cuộc họp thảo luận về các vấn đề sau:
 1. Triển vọng ngành nghề sắp được biên soạn chương trình.
 2. Tên nghề sắp được biên soạn chương trình.
 3. Ý kiến của nhóm Cố vấn kỹ thuật về biểu đồ phân tích nghề theo DACUM.
 4. Các kỹ năng hành nghề mà tên nghề yêu cầu.
 5. Nhu cầu công nhân trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ.
 6. Các đóng góp cụ thể từ giới sản xuất, doanh nghiệp vào mục tiêu của chương trình dạy nghề cụ thể.
 7. Xu hướng phát triển công nghệ tác động đến kỹ năng hành nghề của nghề sắp biên soạn chương trình.
 8. Tiêu chuẩn nhập học cụ thể.
 9. Thời lượng dự kiến cho chương trình dạy nghề ngắn hạn.
 10. Tài liệu tham khảo
 11. Thoả thuận lịch họp lần 2.

Chủ trì

Thư ký

(Ví dụ: kinh nghiệm khi làm việc với Nhóm Cố vấn Kỹ thuật)

“Năm 1997, khi làm việc với Nhóm Cố vấn Kỹ thuật (CVKT) để xây dựng chương trình nghề “Hàn điện”, Nhóm Xây dựng chương trình đã nhận được một thông tin về doanh số bán máy hàn TIG và MIG *tăng khoảng 20 – 30%* so với 6 tháng trước đây. Khách hàng là các công trường xây dựng đang ngày càng phát triển vì nhu cầu xây dựng đang tăng rất nhanh.

Nhưng trong khi đó, hầu hết các cơ sở dạy nghề không có khả năng trang bị máy hàn này vì giá khá cao và công nghệ khá hiện đại. Và điều quan trọng nhất là đa số các công nhân lành nghề trong hội thảo phân tích nghề theo DACUM, trước đó khoảng 2 tháng, đều không làm việc với các loại máy hàn này.

Nếu bạn là chuyên gia xây dựng chương trình, bạn nên quyết định như thế nào?

Thời điểm năm 1997, thật khó để đi đến quyết định cuối cùng. Việc xây dựng chương trình nghề Hàn điện vẫn tiếp tục tiến hành nhưng bổ sung thêm một mô đun (trong tổng cộng 4 mô đun!) bao gồm các công việc có quy trình phức tạp và phải áp dụng công nghệ cao là máy hàn TIG/MIG.

Khi tổ chức hội thảo sơ kết, Nhóm Xây dựng chương trình gặp phản ứng của các cơ sở dạy nghề về tính khả thi của Chương trình, vì máy hàn TIG/MIG giá rất cao.

Nhưng sau đó khoảng 1 năm, vì chất lượng mối hàn và tiết kiệm vật liệu, nhu cầu thợ sử dụng máy hàn TIG/MIG ở các công trường xây dựng đã tăng cao. Điều này dẫn đến việc các cơ sở dạy nghề ngắn hạn phải trang bị máy hàn TIG/MIG và sử dụng mô đun 4 của chương trình để bồi dưỡng ngay cho những thợ hàn điện có nhu cầu cập nhật kỹ năng mới”.

Kinh nghiệm của nhóm học được trong trường hợp này là, bất cứ thông tin gì của nhóm CVKT, dù rất nhỏ, cũng đều có giá trị sử dụng rất cao.

(Nhóm Xây dựng chương trình nghề Hàn điện)

Mô tả giai đoạn:

Đặt vấn đề:

Thiết kế Đề cương Chương trình

Nếu như biểu đồ phân tích nghề cung cấp cho chúng ta một cái nhìn tổng quan về nghề trong thực tế sản xuất, thì đề cương chương trình sẽ mang lại một cảm nhận tương tự về tổng thể một chương trình đào tạo.

Nếu một hội thảo phân tích nghề được điều động đúng hướng, chúng ta sẽ có một biểu đồ có giá trị trên 90%. Một biểu đồ như vậy thường là cơ sở cho một cấu trúc chương trình đào tạo nghề phản ánh được thực tế sản xuất.

Đối với một số nghề có mức độ phát triển công nghệ nhanh chóng, một đề cương chương trình cụ thể cũng đủ thông tin cho giáo viên khi soạn kế hoạch lên lớp..

Thiết kế cấu trúc và đề cương chương trình dạy nghề theo mô đun

Mục tiêu:

Thành phần tham gia:

Dữ liệu cần thiết:

Kết quả mong đợi:

Các hoạt động chính

- Chuyên gia Chuyên đề
- Chuyên gia về phương pháp

- Biểu đồ phân tích nghề
- Biên bản cuộc họp Nhóm Cố vấn Kỹ thuật lần 1
- Các tài liệu chuyên môn của nghề

Đề cương chương trình dạy nghề bao gồm các thông tin:

- Thông tin chương trình
- Thông tin các mô đun
- Danh mục công việc trong chương trình dạy nghề
- Các yêu cầu tối thiểu để tổ chức đào tạo
- Chuyên gia chuyên đề thiết kế chuyên môn cho đề cương bộ chương trình
- Chuyên gia về phương pháp tư vấn về định dạng cấu trúc theo mô đun
- Thời gian làm việc: từ 4 – 5 buổi
- Công cụ: mẫu thông tin chương trình, thông tin mô đun

(Mẫu Thông tin chương trình dạy nghề theo mô đun)

THÔNG TIN CHƯƠNG TRÌNH

**TÊN
CHƯƠNG TRÌNH**

**MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH**

*Mục tiêu các mô đun
Các khả năng lựa chọn học các nhánh trong cấu trúc
mô đun tùy theo nhu cầu người học*

**THỜI LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH**

*Lý thuyết:
Thực hành:
Tổng cộng:*

**CẤU TRÚC
CHƯƠNG TRÌNH**

*Tên các mô đun của chương trình
Sơ đồ trình bày cấu trúc mô đun của chương trình*

**KẾT QUẢ
CHƯƠNG TRÌNH**

Mục tiêu đào tạo của chương trình

**ĐỐI TƯỢNG
ĐÀO TẠO**

*Các yêu cầu về học vấn phổ thông (ngoại ngữ, chuyên
môn), sức khỏe, đặc điểm tâm lý và năng khiếu*

**NGÀY PHÂN
TÍCH NGHỀ**

Ngày phân tích nghề mới nhất, ghi tháng và năm

CÁC YÊU CẦU TỐI THIỂU KHI TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

TIÊU CHUẨN GIÁO VIÊN

TỶ LỆ GIÁO VIÊN / HỌC VIÊN

YÊU CẦU TỐI THIỂU VỀ THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ (cho lớp 15 – 20 học viên)

VẬT DỤNG TIÊU HAO

Mẫu Thông tin chương trình đào tạo nghề theo mô đun

THÔNG TIN VỀ MÔ ĐUN

TÊN MÔ ĐUN

THỜI LƯỢNG

Lý thuyết:

Thực hành:

Tổng cộng:

**THỨ TỰ BẮT
BUỘC CỦA MÔ
ĐUN**

Tên các mô đun của chương trình

*Sơ đồ trình bày vị trí của mô đun trong cấu trúc chung
của chương trình*

**KẾT QUẢ MÔ
ĐUN**

Mục tiêu đào tạo của mô đun

**DANH MỤC
CÔNG VIỆC**

Liệt kê theo thứ tự các công việc dạy trong mô đun

(Mẫu Phiếu đánh giá một Thông tin chương trình dạy nghề theo mô đun)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ

NGHỀ:

<u>Tiêu chí đánh giá</u>	<u>Có</u>	<u>Không</u>
1. Tên chương trình phù hợp với tên nghề cần dạy	___	___
2. Mô tả chương trình phải trình bày chi tiết cấu trúc của chương trình	___	___
3. Thời lượng dành cho thực hành tối thiểu là 70 – 80% tổng thời lượng của chương trình.....	___	___
4. Tên của các mô đun có ý nghĩa là chuyên môn hẹp của nghề hoặc một vị trí nào đó của sản xuất.....	___	___
5. Cấu trúc của mô đun có tính lắp ghép và phát triển	___	___
6. Cấu trúc mô đun đơn giản để người học chọn lựa theo nhu cầu	___	___
7. Cấu trúc mô đun phù hợp với thực tiễn hành nghề địa phương	___	___
8. Kết quả chương trình trình bày cụ thể mục tiêu đào tạo bắt đầu bằng động từ	___	___
9. Kết quả chương trình tiếp cận các kỹ năng của thực tiễn hành nghề tại địa phương		
10. Đối tượng đào tạo của chương trình có tiêu chuẩn mở rộng cho nhiều đối tượng người học khác nhau	___	___
11. Thông tin về ngày phân tích nghề (tháng, năm)	___	___
12. Các tiêu chuẩn về giáo viên theo quy định hiện hành	___	___
13. Thông tin về trang thiết bị, dụng cụ tay và vật tư tiêu hao	___	___

(Mẫu Phiếu đánh giá Thông tin mô đun của chương trình dạy nghề theo mô đun)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN MÔ ĐUN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ NGHỀ:

<u>Tiêu chí đánh giá</u>	<u>Có</u>	<u>Không</u>
Thông tin chung:		
1. Thời lượng dành cho thực hành tối thiểu là 70 – 80% tổng thời lượng của mô đun	___	___
2. Mô tả vị trí của mô đun đang khảo sát trong hệ thống cấu trúc chung của chương trình	___	___
3. Kết quả của mô đun trình bày cụ thể mục tiêu đào tạo phù hợp với tên mô đun.....	___	___
4. Kết quả đào tạo định hướng theo nhu cầu tuyển dụng lao động của địa phương	___	___
5. Thông tin về trang thiết bị, dụng cụ tay và vật tư tiêu hao	___	___
6. Gợi ý và kiến thức liên quan của cả mô đun	___	___
Nội dung của mô đun:		
7. Nội dung chia thành các phần hoặc chương theo nội dung chuyên môn hẹp của nghề	___	___
8. Nội dung đào tạo trọn vẹn và phù hợp với tên mô đun	___	___
9. Nội dung để cập nhật theo trình độ phát triển công nghệ	___	___
10. 70 – 80% tên bài dạy trong mô đun là công việc của nghề	___	___
11. Sắp xếp nội dung các bài dạy theo một trình tự chuyên môn hợp lý	___	___
12. Phát biểu về công việc phải đúng theo các tiêu chí đánh giá	___	___
13. Danh mục công việc phải phù hợp với thực tiễn hành nghề	___	___
14. Cập nhật công việc theo sự phát triển của nghề nghiệp	___	___
15. Bài tập (hoặc đề án) thực hành tổng hợp cuối mỗi phần hoặc chương	___	___
16. Bài kiểm tra cuối mô đun	___	___

Mô tả giai đoạn:**Đặt vấn đề:****Mục tiêu:****Thành phần
tham gia:****Dữ liệu cần thiết:****Kết quả
mong đợi:****Các hoạt
động chính:****Cuộc họp nhóm Cố vấn Kỹ thuật (CVKT) lần 2**

Cuộc họp lần thứ 1 của Nhóm Cố vấn kỹ thuật đã cung cấp những thông tin định hướng quan trọng cho việc xây dựng chương trình. Mặc dù vậy, những thông tin từ cuộc họp trên chưa tập trung nhiều vào các vấn đề chuyên môn của một Chương trình dạy nghề.

Ở góc độ của những giáo viên trong môi trường đào tạo, Chuyên gia chuyên đề có thể thiết kế đề cương chương trình với những thông tin phù hợp với môi trường đào tạo. Nhưng để có thể tiếp cận với sản xuất và định hướng mục tiêu cuối cùng là những tiêu chuẩn của giới sản xuất, các cuộc họp với nhóm Cố vấn kỹ thuật vẫn là nguồn cung cấp thông tin quý giá.

Đóng góp ý kiến về đề cương Thiết kế chương trình dạy nghề đang được biên soạn.

- Chuyên gia Chuyên đề
- Đại diện giới sản xuất, kinh doanh, dịch vụ
- Đại diện của các tổ chức kiểm tra đánh giá kỹ năng
- Đại diện Phòng Dạy nghề địa phương
- Chuyên gia về phương pháp

Đề cương Thiết kế chương trình dạy nghề đang được biên soạn

- Ý kiến đóng góp của nhóm Cố vấn kỹ thuật về các thành phần chính của chương trình dạy nghề: mục tiêu, thời lượng, cấu trúc và tên gọi các mô đun, danh mục công việc.
- Thoả thuận về thời gian hoàn tất Thiết kế chi tiết
- Thời gian họp: từ 1 – 2 buổi
- Công cụ: biên bản họp nhóm Cố vấn Kỹ thuật lần 2

(Mẫu Biên bản cuộc họp lần thứ 2 của nhóm Cố vấn Kỹ thuật:)

BIÊN BẢN CUỘC HỌP NHÓM CỐ VẤN KỸ THUẬT LẦN 2

NGHỀ:

- I. Ngày họp:
- II. Thành phần tham dự: *(họ tên, chức vụ và đơn vị công tác)*
- III. Nội dung cuộc họp thảo luận về các vấn đề sau:
 1. Đóng góp ý kiến cho Thông tin Chương trình:
 - Mô tả chương trình
 - Mục tiêu chương trình
 - Cấu trúc mô đun
 - Các yêu cầu tối thiểu khi tổ chức đào tạo
 2. Đóng góp ý kiến cho Thông tin từng mô đun:
 - Mục tiêu mô đun
 - Danh mục công việc trong từng mô đun

Chủ trì

Thư ký

Mô tả giai đoạn:**Đặt vấn đề:****Thiết kế chi tiết**

Trong thực tế, Đề cương chương trình rất cần thiết đối với giáo viên và bộ phận quản lý đào tạo. Đó là những thông tin cơ bản nhất để lập kế hoạch và kiểm tra tiến độ của một khoá học.

Nhưng đối với một số giáo viên lần đầu tiên lên lớp, điều cần thiết nhất đối với họ là những thông tin để xác định chính xác mục tiêu và nội dung giảng dạy của từng bài, thì lại không thể hiện trong đề cương chương trình.

Trong những trường hợp như vậy, đề cương chi tiết của từng mô đun sẽ cung cấp cho các giáo viên này những thông tin cụ thể hơn cho họ.

Mục tiêu:

Thiết kế chi tiết từng mô đun của bộ chương trình dạy nghề

Thành phần tham gia:

- Chuyên gia Chuyên đề
- Chuyên gia về phương pháp

Dữ liệu cần thiết:

- Cấu trúc chương trình đã được nhóm Cố vấn kỹ thuật thông qua
- Biên bản cuộc họp nhóm Cố vấn kỹ thuật lần 2
- Các tài liệu chuyên môn

Kết quả mong đợi:

Cấu trúc chi tiết bao gồm các thông tin:

- Thông tin các mô đun
- Mục tiêu thực hiện cuối cùng (TPO) của từng công việc
- Nội dung bài tập thực hành tổng hợp cuối phần hoặc mô đun
- Các kiến thức cần thiết và những gợi ý về sự phạm
- Các yêu cầu tối thiểu để tổ chức đào tạo

Các hoạt động chính:

- Chuyên gia về phương pháp tư vấn về định dạng một Mục tiêu thực hiện cuối cùng của một công việc
- Chuyên gia chuyên đề biên soạn toàn bộ nội dung chi tiết của thiết kế
- Thời gian làm việc: 1 giờ cho một thẻ TPO
- Công cụ: mẫu thẻ TPO và các thẻ viết các nội dung thông tin về Mô đun, Phần

(Mẫu Thẻ TPO của mỗi công việc)

THẺ VIẾT TPO CỦA CÔNG VIỆC

Sst / mã CÔNG VIỆC	MỤC TIÊU HOÀN CHỈNH CÔNG VIỆC (TPO)
(Số thứ tự và tên của công việc) LT: TH: (LT: lý thuyết TH: thực hành)	Cung cấp: - Điều kiện tiên quyết để thực hiện công việc - Sự kiện dẫn đến việc thực hiện công việc Làm gì: - Hoạt động có thể quan sát được Tiêu chuẩn: - Các tiêu chí cụ thể và quan trọng nhất dùng để đánh giá chất lượng thực hiện một công việc - Thời gian tiêu chuẩn để thực hiện công việc

Gợi ý và kiến thức cần thiết:

(Mẫu bài thực hành tổng hợp cuối phần hoặc cuối mô đun)

BÀI THỰC HÀNH TỔNG HỢP

Tên đề tài	
Thời gian	
Yêu cầu	<i>(Yêu cầu cụ thể đối với học viên khi thực hiện bài thực hành tổng hợp này)</i>
Tiêu chuẩn	<i>(Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng bài thực hành của học viên)</i>
Các công việc liên quan	<i>(Các công việc/kỹ năng có liên quan đã học trước đó để làm bài thực hành này tốt hơn)</i>
Kiến thức liên quan	<i>(Các kiến thức có liên quan đã học trước đó để có đủ kiến thức làm bài thực hành này tốt hơn)</i>

(Mẫu Phiếu đánh giá Thiết kế chi tiết một chương trình dạy nghề theo mô đun)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THIẾT KẾ CHI TIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ NGHỀ:

<u>Tiêu chí đánh giá</u>	<u>Có</u>	<u>Không</u>
Thông tin chung:		
1. Đánh số thứ tự các công việc	___	___
2. Kết quả từng phần (hoặc chương) phải cụ thể	___	___
3. “Kiến thức cần thiết” mô tả phần kiến thức chuyên môn tối thiểu của một phần (hoặc chương)	___	___
4. Bài thực hành tổng hợp có ý nghĩa thực tiễn khi hành nghề ..	___	___
5. Kiểm tra đánh giá cuối mô đun chủ yếu là kiểm tra thực hành (kiểm tra sự thực hiện)	___	___
6. Tiêu chuẩn giáo viên phải theo quy định hiện hành	___	___
7. Tiêu chuẩn được cấp giấy chứng chỉ cuối mô đun theo quy định hiện hành	___	___
8. Yêu cầu tối thiểu về trang thiết bị, dụng cụ và vật tư tiêu hao phù hợp với nội dung của mô đun	___	___
Nội dung các TPO (Mục tiêu thực hiện cuối cùng)		
9. Thành phần “Cung cấp” mô tả điều kiện tiên quyết để thực hiện công việc và sự kiện dẫn đến việc thực hiện công việc ..	___	___
10. Thành phần “Làm gì” mô tả một hoạt động có thể quan sát được và phù hợp với tên công việc	___	___
11. Thành phần “Tiêu chuẩn” mô tả các tiêu chí cụ thể và quan trọng nhất dùng để đánh giá chất lượng thực hiện một công việc	___	___
12. “Kiến thức cần thiết” mô tả phần kiến thức chuyên môn tối thiểu để thực hiện công việc	___	___
13. “Những gợi ý” cung cấp những thông tin hỗ trợ về mặt sư phạm	___	___

<u>Tiêu chí đánh giá</u>	<u>Có</u>	<u>Không</u>
Bài thực hành tổng hợp		
14. Tên đề tài của bài thực hành tổng hợp có ý nghĩa thực tiễn khi hành nghề	___	___
15. Tên đề tài phải cung cấp đầy đủ thông tin về tình huống và các điều kiện cần thiết để thực hiện bài thực hành	___	___
16. Mục "yêu cầu" liệt kê tóm tắt quy trình và các kết quả mong đợi sự thực hiện của học viên	___	___
17. Mục "tiêu chuẩn" nhấn mạnh các tiêu chí đánh giá và cách đánh giá kết quả bài thực hành	___	___
18. Danh mục kỹ năng và kiến thức liên quan cụ thể và có tính gợi ý giải pháp cho học viên thực hiện bài thực hành	___	___

Mô tả giai đoạn:

Đặt vấn đề:

Phân tích công việc

Đây là giai đoạn thực hiện song song cùng với giai đoạn thiết kế chi tiết bộ chương trình và là một giai đoạn cực kỳ quan trọng. Giai đoạn này yêu cầu người Chuyên gia chuyên đề vừa có trình độ chuyên môn và sư phạm, vừa phải là người am hiểu trong lĩnh vực thực hành nghề.

Sản phẩm của giai đoạn này là một tài liệu rất cần thiết cho người giáo viên dạy nghề và sẽ hữu ích cho người học nghề. Tài liệu này sẽ hướng dẫn cho giáo viên cách phân tích một công việc thành một quy trình thực hiện gồm nhiều bước cụ thể để thực hiện hoàn chỉnh một công việc. Tài liệu này còn giúp người học nghề tham khảo khi thực hành trong khoá học và hành nghề trong tương lai.

Chính vì tính hiệu quả đó mà giai đoạn này tốn khá nhiều thời gian của tiến trình xây dựng chương trình và công sức của người biên soạn

Mục tiêu:

Phân tích các công việc khó của bộ chương trình thành một quy trình thực hiện

Thành phần tham gia:

- Chuyên gia Chuyên đề
- Chuyên gia về phương pháp

Dữ liệu cần thiết:

Danh mục các công việc khó trong Bộ Hướng dẫn Chương trình

Kết quả mong đợi

Tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc bao gồm các phiếu phân tích công việc thành các bước theo quy trình

Các hoạt động chính:

- Chuyên gia về phương pháp tư vấn về phương pháp phân tích một công việc để viết phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc
- Chuyên gia chuyên đề biên soạn toàn bộ nội dung chi tiết của tài liệu
- Thời gian: 2 giờ / công việc
- Công cụ: mẫu phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc

(Mẫu Phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc)

PHIẾU HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THEO MẪU CỦA DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG CÁC TTDN	
CÔNG VIỆC:	MÃ SỐ C/V:
<i>Liệt kê toàn bộ các bước và kiến thức về kỹ thuật để tiến hành công việc từ lúc khởi điểm đến hoàn thành. Đánh số thứ tự các bước. Viết hoặc in rõ ràng dễ đọc. Sử dụng mặt sau của phiếu nếu cần.</i>	
Liệt kê các dụng cụ , thiết bị, vật liệu chủ yếu cần thiết riêng cho công việc này.	
Liệt kê các kiến thức toán học, khoa học hoặc phổ thông cần áp dụng để thực hiện công việc này	
Liệt kê các kiến thức về an toàn lao động trong thực hiện công việc này	
Nêu ra phong cách làm việc mà học viên được yêu cầu trong thực hiện công việc này	

(Mẫu Phiếu đánh giá chất lượng một phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ PHIẾU HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ:**

<u>Tiêu chí đánh giá</u>	<u>Có</u>	<u>Không</u>
1. Xác định đúng tên công việc	___	___
2. Liệt kê các bước thực hiện công việc	___	___
3. Bảng Hướng dẫn thực hiện công việc có độ dài hợp lý: không quá ngắn (từ 3 – 4 bước) hoặc quá dài (trên 1 trang) ..	___	___
4. Các bước thực hiện công việc được sắp xếp theo đúng trình tự	___	___
5. Từng bước thực hiện được viết riêng một cách đơn giản và rõ ràng	___	___
6. Các bước được mô tả bằng những thuật ngữ về thực hiện có thể quan sát được (bắt đầu bằng một động từ hành động)	___	___
7. Sử dụng các thuật ngữ chuyên môn phổ biến trong ngành	___	___
8. Các bước không nên vụn vặt hoặc bao hàm những kiến thức chung chung	___	___
9. Các bước thực hiện có kèm theo các tiêu chuẩn hoặc xác định các điều kiện để dễ dàng kiểm tra đánh giá	___	___
10. Chỉ rõ những bước nguy hiểm hoặc có liên quan đến an toàn (có đánh dấu * ngay cạnh số thứ tự)	___	___
11. Phải có thang đánh giá (1 – 5, Có – Không) từng bước thực hiện, đối với những phiếu Hướng dẫn thực hiện được được giáo viên và học viên sử dụng trong lớp học	___	___

Mô tả giai đoạn:**Đặt vấn đề:****Mục tiêu:****Thành phần tham gia:****Dữ liệu cần thiết:****Kết quả mong đợi:****Các hoạt động chính:****Tổ chức hội thảo sơ kết**

Khách hàng trực tiếp của Chương trình đào tạo nghề theo mô đun do dự án SVTC xây dựng chính là giáo viên các Trung tâm Dạy nghề. Hãy thử hình dung tình huống, khi nhận bộ chương trình và đọc qua các thông tin trong tài liệu, giáo viên các Trung tâm Dạy nghề phát biểu “Chương trình này được xây dựng rất công phu, các dữ liệu đáng tin cậy nhưng không thể sử dụng để dạy ở các Trung tâm Dạy nghề được vì một số lý do sau: ...”

Một cách gián tiếp, tiến trình đã cập nhật các thông tin từ các Trung tâm Dạy nghề khi tiến hành đánh giá nhu cầu và năng lực đào tạo trong giai đoạn *Khảo sát thực trạng*, nhưng thông thường, nguồn thông tin chỉ ở bộ phận quản lý.

Trong tiến trình xây dựng chương trình, nhất thiết phải có sự tham gia trực tiếp của giáo viên các Trung tâm Dạy nghề, nhằm giúp nhóm Xây dựng chương trình xác định tính khả thi của bộ chương trình. Vì vậy phải tổ chức hội thảo sơ kết.

Thu thập thông tin của giáo viên các Trung tâm Dạy nghề về bản thảo chi tiết bộ chương trình dạy nghề.

- Chuyên gia Chuyên đề
- Chuyên gia về phương pháp
- Giáo viên các Trung tâm Dạy nghề

Bản thảo chi tiết bộ Chương trình dạy nghề theo mô đun

- Ý kiến đóng góp của giáo viên Trung tâm Dạy nghề về bản thảo chi tiết bộ chương trình
- Các thông tin về thực trạng dạy nghề ngắn hạn tại các Trung tâm Dạy nghề
- Giới thiệu tiến trình Xây dựng Chương trình dạy nghề theo mô đun và các sản phẩm
- Giáo viên chia thành các nhóm nghề chuyên môn để đóng góp ý kiến cụ thể và trực tiếp vào bản thảo bộ chương trình
- Thời gian: từ 1 – 2 buổi
- Công cụ: bản đóng góp ý kiến của giáo viên

(Mẫu bài tập nhóm tại hội thảo Sơ kết)

PHIẾU GIAO HOẠT ĐỘNG NHÓM

(Tài liệu phát cho tham dự viên hội thảo Sơ kết)

Tên đề tài:	Các tham dự viên nghiên cứu tài liệu chương trình dạy nghề theo mô đun của Dự án SVTC để soạn kế hoạch cho một khoá học bất kỳ của nghề trong lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn.
Tổ chức:	Tham dự viên hoạt động theo nhóm (4 người / nhóm)
Yêu cầu:	Căn cứ vào <i>thực tiễn dạy nghề ngắn hạn tại Trung tâm Dạy nghề</i>, mỗi nhóm lần lượt nghiên cứu tài liệu Thông tin Chương trình, từng mô đun của bộ chương trình và đưa ra các ý kiến nhận xét cũng như các đề nghị thay đổi qua các vấn đề sau: 1. Tên của chương trình nghề và tên các mô đun có phù hợp với thực tiễn hành nghề 2. Kết quả đào tạo (mục tiêu đào tạo) của toàn chương trình và các mô đun có phù hợp với tên nghề, tên các mô đun và nội dung của chương trình 3. Tính khả thi của cấu trúc mô đun của bộ chương trình khi áp dụng cho nhiều đối tượng học viên khác nhau 4. Số lượng công việc trong một mô đun và toàn chương trình có đủ để hành nghề sau khi tốt nghiệp 5. Tính chính xác của các tiêu chuẩn thực hiện (tốt như thế nào) của mỗi công việc 6. Mức độ phù hợp của danh mục trang thiết bị, dụng cụ và vật tư tiêu hao so với quy mô của dạy nghề ngắn hạn tại các Trung tâm Dạy nghề 7. Thuật ngữ kỹ thuật và thuật ngữ địa phương 8. Các vấn đề khác (hình thức, font chữ, trình bày ...)
Thời gian:	Không quá 30 phút, không kể thời gian tổng hợp ý kiến
Trình bày:	Các ý kiến của cá nhân được ghi chú trực tiếp vào từng bản tài liệu (lưu ý không xoá những ý kiến của những người xem trước đó) Mỗi nhóm tổng hợp ý kiến nhận xét chung thống nhất ghi vào giấy khổ A1 được ban tổ chức chuẩn bị sẵn cho mỗi mô đun. Kết quả của hoạt động nhóm <u>không</u> trình bày trước hội thảo

Mô tả giai đoạn:**Đặt vấn đề:****Hoàn tất sản phẩm**

Mức độ tin cậy của thông tin thu thập được từ hội thảo sơ kết tùy thuộc vào trình độ chuyên môn và kinh nghiệm sư phạm của giáo viên đang giảng dạy tại các Trung tâm Dạy nghề. Thông thường các ý kiến này rất có giá trị về mặt chuyên môn trong lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn giúp bộ chương trình tiếp cận được với thực tế giảng dạy của giáo viên hơn.

Vì vậy cần thận trọng xem xét để quyết định việc điều chỉnh nội dung của chương trình. Các thông tin từ hội thảo sơ kết cũng giúp ta nhiều ý kiến về hình thức của bộ chương trình.

Chất lượng của một sản phẩm phụ thuộc vào hai yếu tố: nội dung và hình thức. Tính tiếp thị của sản phẩm phụ thuộc rất nhiều vào giai đoạn hoàn tất. Do đó Hoàn tất sản phẩm thật sự là giai đoạn rất quan trọng của tiến trình xây dựng chương trình.

Mục tiêu:

Hoàn chỉnh các thông tin chi tiết trong bộ chương trình

Thành phần tham gia:

- Nhóm Xây dựng Chương trình

Dữ liệu cần thiết:

Sản phẩm bộ Hướng dẫn Chương trình

Kết quả mong đợi:

- Bộ chương trình hoàn chỉnh

Các hoạt động chính:

- Nhóm Xây dựng chương trình tổng hợp các ý kiến đóng góp của giáo viên trong hội thảo sơ kết và đánh giá mức độ sử dụng của các thông tin.
- Bộ phận chế bản in điều chỉnh thông tin theo đề nghị của nhóm Xây dựng chương trình
- Công cụ: sử dụng các công cụ của các giai đoạn trước, tùy theo nội dung cần điều chỉnh
- Thời gian: tùy theo mức độ điều chỉnh dữ liệu

Mô tả giai đoạn:

Đặt vấn đề:

Thẩm định

Khi sản phẩm là bộ Hướng dẫn Chương trình được các khách hàng tiềm năng là giáo viên chấp nhận với những ý kiến tích cực thì xem như giá trị sử dụng của nó đã được đánh giá tốt. Tuy nhiên ở góc độ vĩ mô, tính pháp lý của một bộ chương trình phải được xác định ở một mức độ nhất định.

Đối với những địa phương có nền kinh tế phát triển thì dạy nghề rất đa dạng, nhất là lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn. Do đó nội dung của các mô đun hay khoá học có chuyên môn rất hẹp. Ngược lại, ở các địa phương khác, tính chuyên môn hoá chưa cao nên các khoá học đơn lẻ thường khó được chấp nhận hơn những chương trình nghề bao gồm tất cả các kỹ năng hành nghề.

Chính vì lý do này, việc thẩm định các bộ chương trình theo mô đun thường chỉ đánh giá quan điểm tiếp cận của tiến trình và nội dung *khung* (hay là phần cứng) của bộ chương trình.

Mục tiêu:

Thẩm định sản phẩm bộ Hướng dẫn Chương trình

Thành phần tham gia:

- 4 – 6 giáo viên giỏi của một nghề tham gia vào tiểu ban chuyên môn của Hội đồng Thẩm định Quốc gia
- Đại diện nhóm Xây dựng Chương trình
- Đại diện ngành dạy nghề ở Trung ương

Dữ liệu cần thiết:

Sản phẩm bộ Hướng dẫn Chương trình

Kết quả mong đợi:

- Ý kiến đóng góp của tiểu ban chuyên môn
- Quyết định thông qua sản phẩm và ban hành

Các hoạt động chính:

- Nhóm Xây dựng chương trình giới thiệu phương pháp tiếp cận và cấu trúc chi tiết của bộ Chương trình
- Hội đồng thẩm định họp thành các tiểu ban chuyên môn để đánh giá từng bộ chương trình nghề và biểu quyết thông qua
- Công cụ: Biên bản tiểu ban chuyên môn của Hội Đồng thẩm định; Phiếu đánh giá và đề xuất của thành viên tiểu ban chuyên môn
- Thời gian hội thảo: 2 buổi / nghề

(Mẫu Phiếu đánh giá và đề xuất của Hội đồng thẩm định, theo mẫu của Tổng cục Dạy nghề)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT
CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ:

Của Ông (Bà):

Là thành viên của Hội đồng thẩm định Chương trình dạy nghề:

I. *Đánh giá về chương trình được thẩm định:*

- | | | |
|---------------|---|--------------------------|
| 1. Xuất sắc | : | ☐ |
| 2. Tốt | : | ☐ |
| 3. Khá | : | ☐ |
| 4. Trung bình | : | ☐ |
| 5. Không đạt | : | ☐ |

II. *Đề xuất việc sử dụng chương trình được thẩm định:*

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Ban hành để áp dụng trong toàn ngành | ☐ |
| 2. Sửa đổi và bổ sung hoàn chỉnh để ban hành áp dụng chung trong toàn ngành | ☐ |
| 3. Làm tài liệu tham khảo | ☐ |
| 4. Không áp dụng được | ☐ |

Chữ ký của người đánh giá và đề xuất

(Mẫu Biên bản của tiểu ban chuyên môn Hội đồng thẩm định, theo mẫu của Tổng cục Dạy nghề)

TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

1. Tên chương trình
2. Thời gian thẩm định
3. Địa điểm thẩm định
4. Mục đích
5. Hội đồng thẩm định (danh sách)
6. Nội dung cuộc họp:
 - 6.1 Các uỷ viên trong hội đồng trình bày ý kiến nhận xét và đề nghị của cá nhân cho nội dung chương trình (kèm bản góp ý cá nhân)
 - 6.2 Toàn thể hội đồng thảo luận và thống nhất các đề nghị chung về các vấn đề:
 - Cấu trúc chương trình
 - Thời lượng của Chương trình và các mô đun
 - Nội dung chi tiết từng mô đun
 - Thuật ngữ
 - 6.3 Hội đồng bỏ phiếu đánh giá và đề xuất: *(căn cứ theo thang đánh giá trong mẫu đánh giá và đề xuất cá nhân)*
 - Về đánh giá:
 - Về đề xuất:
 - 6.4 Kết luận của Chủ tịch Hội đồng:

CHỦ TỊCH

THƯ KÝ

Mẫu Bản đề nghị điều chỉnh bộ Hướng dẫn Chương trình căn cứ trên ý kiến của Hội đồng thẩm định

**BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH BỘ HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH
NGHỀ:**

1. Xem xét các ý kiến của Hội đồng thẩm định:

Ý kiến của Hội đồng thẩm định về các vấn đề <i>(Tổng hợp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng)</i>	Ý kiến của Chuyên gia chuyên đề <i>(Đồng ý hoặc không, ghi cụ thể lý do)</i>
a) Tên chương trình	
b) Tên của từng mô đun	
c) Cấu trúc chương trình: <i>(Có đề nghị thay đổi gì về cấu trúc chương trình và mô đun)</i>	
d) Danh mục công việc: <i>(Có đề nghị bổ sung hay bỏ bớt công việc nào không? Có vấn đề gì về tên công việc? TPO của các công việc có thay đổi gì không?)</i>	
e) Thời lượng: <i>(Thời lượng của từng công việc, mô đun và cả chương trình có thay đổi gì cụ thể không?)</i>	
f) Kiến thức liên hệ: <i>(Có đề nghị bổ sung gì cụ thể không?)</i>	
g) Trang thiết bị, dụng cụ tay và vật tư tiêu hao: <i>(Có thay đổi về số lượng, chủng loại không?)</i>	
h) Thuật ngữ: <i>(Có vấn đề về thuật ngữ kỹ thuật mang tính địa phương không?)</i>	
i) Các vấn đề khác:	

2. Đề nghị phương án và thời gian thực hiện điều chỉnh:

- Chuyên gia chuyên đề xem xét của các ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định và quyết định lựa chọn phương án điều chỉnh nếu chỉ thuần túy mang tính chuyên môn *(Đối với các ý kiến liên quan đến phương pháp, đề nghị chuyên gia phương pháp cùng tham gia)*
- Dự kiến thời gian hoàn tất phần điều chỉnh.

Chuyên gia chuyên đề
(ký tên)

Mô tả giai đoạn:

Đặt vấn đề:

Tổ chức hội thảo giới thiệu bộ chương trình

Một chương trình đào tạo trước đây thông thường có lượng thông tin khá đơn giản bao gồm: mục đích và yêu cầu, thời lượng, đối tượng người học và nội dung chương trình được viết dưới dạng một danh mục tên các bài dạy.

Theo tiến trình xây dựng chương trình trong sổ tay này, không kể tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc và tài liệu Hướng dẫn sử dụng, bản thân bộ chương trình đã có không dưới 50 trang cho một chương trình nghề, với quan điểm tiếp cận hoàn toàn khác và một số các khái niệm tương đối mới. Vì vậy nhất thiết phải hướng dẫn cho các cơ sở dạy nghề và nhất là các giáo viên dạy nghề cách sử dụng hiệu quả bộ chương trình.

Trong hội thảo "Giới thiệu bộ chương trình", báo cáo viên không chỉ hướng dẫn các tham dự viên cách sử dụng sản phẩm là bộ chương trình mà còn tạo điều kiện cho các cơ sở dạy nghề định hướng việc xây dựng chương trình của đơn vị mình cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Mục tiêu:

Giới thiệu sản phẩm bộ Hướng dẫn chương trình

Thành phần tham gia:

- Nhóm Xây dựng chương trình
- Giám đốc, cán bộ quản lý đào tạo và giáo viên các Trung tâm Dạy nghề
- Nhóm Cố vấn kỹ thuật
- Đại diện ngành dạy nghề trung ương và địa phương
- Phóng viên báo, đài

Dữ liệu cần thiết:

Bộ Hướng dẫn chương trình đã được thẩm định và được phép ban hành

Kết quả mong đợi:

Bộ Hướng dẫn chương trình được các Trung tâm Dạy nghề đón nhận và áp dụng

Các hoạt động chính:

- Giới thiệu phương pháp tiếp cận và các sản phẩm của tiến trình Xây dựng Chương trình đào tạo nghề theo mô đun
- Thời gian: 1.5 - 2 ngày
- Công cụ: phiếu giao bài tập nhóm

(Danh sách các đơn vị dạy nghề tỉnh, thành phố tham dự các Hội thảo “Giới thiệu bộ Chương trình”)

BẢO CÁO TỔ CHỨC HỘI THẢO GIỚI THIỆU BỘ CHƯƠNG TRÌNH (trích)

Tỉnh, thành phố tổ chức	Các TTDN và TTDVVL thuộc các tỉnh thành phố tham dự	Thời gian	Số lượng tham dự viên
Đồng Nai	Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu	19 – 20/4/2002	60
Thái Nguyên	Thái Nguyên, Phú Thọ và Vĩnh Phúc	26 – 27/4/2002	47
Quảng Nam - Đà Nẵng	Đà Nẵng , Quy Nhơn và Khánh Hoà	15 – 16/5/2002	46
Thanh Hoá	Thanh Hoá, Nghệ An và Hà Tĩnh	27 – 28/6/2002	46
Cần Thơ	Cần Thơ, Vĩnh Long và An Giang	08 – 09/8/2002	87
	Tổng cộng:		286

(Mẫu Thông tin Hội thảo "Giới thiệu bộ Chương trình")

THÔNG TIN HỘI THẢO

(Tài liệu phát cho tham dự viên)

- Tên hội thảo:** Hội thảo giới thiệu bộ Chương trình dạy nghề theo mô đun của Dự án Tăng cường Các Trung tâm Dạy nghề (SVTC) thuộc Tổng cục Dạy nghề.
- Mục đích:** : Giới thiệu sản phẩm và cách sử dụng bộ Chương trình dạy nghề theo mô đun của Dự án SVTC trong lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn.
- Kết quả mong đợi:** Vào cuối hội thảo, các tham dự viên có khả năng:
- Giải thích được các khái niệm sử dụng trong tài liệu bộ Chương trình dạy nghề ngắn hạn theo mô đun của Dự án SVTC.
 - Trình bày được cấu trúc mô đun và các thành phần chi tiết của tài liệu
 - Tham khảo thông tin của bộ Chương trình trong việc lập kế hoạch các khoá học ngắn hạn.
- Sản phẩm:** Nội dung nghiên cứu một mô đun tự chọn của các nhóm nghề chuyên môn khi tham khảo thông tin của bộ chương trình
- Thời gian:** 3 buổi

(Mẫu bài tập nhóm tại hội thảo “Giới thiệu bộ chương trình”)

PHIẾU GIAO BÀI TẬP NHÓM

(Tài liệu phát cho tham dự viên hội thảo “Giới thiệu bộ chương trình”)

Tên đề tài:	Các tham dự viên chia theo nhóm nghề chuyên môn và nghiên cứu tài liệu chương trình dạy nghề theo mô đun của Dự án SVTC để soạn kế hoạch cho một khoá học bất kỳ của nghề trong lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn.
Yêu cầu:	Nhóm nghiên cứu và đưa ra các ý kiến nhận xét cũng như các đề nghị thay đổi (nếu có) phù hợp với <i>thực tiễn dạy nghề tại địa phương</i> mình qua các vấn đề sau: 1. Tên của chương trình nghề và tên các mô đun 2. Cấu trúc mô đun của bộ chương trình 3. Danh mục công việc trong một mô đun tự chọn 4. Các tiêu chuẩn thực hiện (tốt như thế nào) của mỗi công việc trong mô đun 5. Danh mục trang thiết bị, dụng cụ và vật tư tiêu hao 6. Thuật ngữ kỹ thuật và thuật ngữ địa phương
Thời gian:	Không quá 60 phút, không kể phần trình bày của nhóm trước hội thảo
Trình bày:	Nhóm trình bày tóm tắt kết quả làm việc của nhóm trên giấy khổ A1

Mô tả giai đoạn:

Đặt vấn đề:

Thu thập dữ liệu phản hồi

Đối với một sản phẩm bất kỳ, sau một chu kỳ sử dụng, bao giờ nhà sản xuất cũng nghĩ đến việc thăm dò thông tin phản hồi của người sử dụng. Các hoạt động như vậy, trong sản xuất hay kinh doanh thường được tổ chức dưới dạng các hội nghị khách hàng. Trong trường hợp này, khách hàng của sản phẩm đã được xác định và nhà sản xuất chỉ cần mời họ đến hội nghị.

Đối với bộ chương trình, khách hàng của bộ chương trình thường không xác định được ngay. Việc mời tất cả giáo viên của các cơ sở dạy nghề đến dự một hội nghị tương tự như trên là không tưởng, vì mức độ sử dụng của họ khác nhau.

Chỉ có cách duy nhất phải làm là đến tận cơ sở họ đang dạy, ngay tại nơi làm việc của họ để có thể quan sát được các tài liệu mà người giáo viên sử dụng. Đó sẽ là những dữ liệu phản hồi thật sự có giá trị, ngay cả khi chúng ta không thu thập được gì!

Mục tiêu:

Thu thập dữ liệu phản hồi của giáo viên và bộ phận quản lý của các cơ sở dạy nghề về việc sử dụng bộ Hướng dẫn Chương trình

Thành phần tham gia:

- Giáo viên Trung tâm Dạy nghề
- Chuyên gia về phương pháp

Dữ liệu cần thiết:

- Các bộ Hướng dẫn Chương trình có ghi chú đã sử dụng tại các cơ sở dạy nghề
- Kinh nghiệm sử dụng bộ Chương trình của giáo viên dạy nghề

Kết quả mong đợi:

Thông tin ghi nhận được từ giáo viên về:

- Áp dụng các khái niệm *mô đun* và *công việc* trong đào tạo nghề ngắn hạn tại địa phương
- Cấu trúc và nội dung chi tiết của bộ chương trình
- Kinh nghiệm áp dụng bộ chương trình vào thực tế giảng dạy tại địa phương
- Chuyên gia về phương pháp phỏng vấn trực tiếp từng giáo viên
- Công cụ: bộ thẻ câu hỏi phỏng vấn
- Thời gian: 1 buổi / giáo viên / nghề

Các hoạt động chính:

(Số liệu khảo sát việc sử dụng bộ chương trình)

BÁO CÁO KHẢO SÁT VIỆC SỬ DỤNG BỘ CHƯƠNG TRÌNH

(trích)

Tỉnh, thành phố	Các TTDN và TTĐVVL thuộc các tỉnh thành phố được khảo sát	Thời gian	Số lượng giáo viên
TP. Hồ Chí Minh	TTDN quận 3, 5, 6, 12 và Huyện Bình Chánh	10/4 – 13/5/2003	34
TP. Hà Nội	TTDN huyện Thanh Trì và TTĐVVL 20/10	21/5/2003	6
TP. Hải Phòng	Trung tâm TH Bạch Đằng và TTĐVVL Tô Hiệu	22/5/2003	4
	Tổng cộng:		44

Tổng hợp các câu hỏi sử dụng khảo sát việc sử dụng bộ chương trình
(Tháng 4, 5/2003)

TỔNG HỢP CÁC CÂU HỎI DÙNG ĐỂ KHẢO SÁT VIỆC SỬ DỤNG BỘ CHƯƠNG TRÌNH

Số TT	Nội dung câu hỏi	✓
	Khái niệm Mô đun:	
1/4	Thầy/cô đã áp dụng khái niệm mô đun trong việc xây dựng (hoặc cùng tham gia xây dựng) chương trình đào tạo nghề như thế nào?	
	<i>Áp dụng trong tất cả khoá học</i>	_____
	<i>Áp dụng trong một số khoá học.....</i>	_____
	<i>Không áp dụng.....</i>	_____
	Nếu không áp dụng được thì tại sao?	
2/4	Theo thầy/cô, cấu trúc mô đun của bộ chương trình của Dự án SVTC có phù hợp với thực tiễn hành nghề địa phương không?	
	<i>Có phù hợp</i>	_____
	<i>Cần điều chỉnh</i>	_____
	<i>Không phù hợp</i>	_____
	<i>Ý kiến khác</i>	_____
	Nếu không cấu trúc thành mô đun, thì chương trình nên cấu trúc như thế nào?	
3/4	Thầy/cô suy nghĩ gì về <u>mục tiêu đào tạo</u> của các mô đun được thiết kế trong bộ chương trình của Dự án SVTC?	
	<i>Phù hợp với thực tiễn sản xuất</i>	_____
	<i>Cần phải điều chỉnh thêm</i>	_____
	<i>Hoàn toàn không phù hợp</i>	_____
	Thầy/cô có đề nghị bổ sung hay cập nhật gì thêm không?	
4/4	Theo thầy cô, nội dung đào tạo của mô đun trong bộ chương trình của SVTC có phù hợp với mục tiêu không?	
	<i>Phù hợp</i>	_____
	<i>Bổ sung</i>	_____
	<i>Không phù hợp</i>	_____
	Nên bổ sung như thế nào để phù hợp? Mục tiêu đào tạo trong các bộ chương trình do chính thầy/cô tự xây dựng như thế nào?	

Số TT	Nội dung câu hỏi	✓
	Khái niệm Công việc:	
1/5	Thầy/cô có giảng dạy học viên của mình dựa trên các công việc trong nghề không?	
	<i>Trong tất cả bài thực hành</i>	_____
	<i>Hầu hết các bài thực hành</i>	_____
	<i>Chỉ một phần</i>	_____
	<i>Không áp dụng</i>	_____
	Nếu không áp dụng khái niệm công việc, thì theo thầy/cô, đơn vị bài dạy thực hành nên là gì?	
2/5	Theo thầy/cô, các công việc trong bộ chương trình có cập nhật phù hợp thực tế sản xuất không?	
	<i>Hoàn toàn phù hợp</i>	_____
	<i>Chỉ phù hợp một phần</i>	_____
	<i>Hoàn toàn không phù hợp</i>	_____
	Có cách nào khác để cập nhật thông tin của giới sản xuất trong bộ chương trình?	
3/5	Theo thầy/cô, TPO trong bộ chương trình của SVTC có cụ thể?	
	<i>Rất cụ thể</i>	_____
	<i>Chưa cụ thể lắm</i>	_____
	<i>Còn mơ hồ, khó đánh giá</i>	_____
	<i>Khác</i>	_____
	Theo thầy/cô, nên viết mục tiêu như thế nào?	
4/5	Phần kiến thức cần thiết của TPO có phù hợp không?	
	<i>Phù hợp</i>	_____
	<i>Cần điều chỉnh thêm</i>	_____
	<i>Hoàn toàn không phù hợp</i>	_____
	<i>Khác</i>	_____
	Nếu không phù hợp, thì nên viết như thế nào?	
5/5	Phần tiêu chuẩn (tốt như thế nào) của mỗi TPO trong bộ chương trình có thể dùng để đánh giá năng lực thực hiện của học viên?	
	<i>Được</i>	_____
	<i>Cần điều chỉnh</i>	_____
	<i>Hoàn toàn không</i>	_____
	<i>Khác</i>	_____
	Nếu không, thì nên viết phần tiêu chuẩn này như thế nào?	

Số TT Nội dung câu hỏi



Phiếu Hướng dẫn thực hiện hoặc tài liệu minh họa:

- 1/4 Thầy/cô đã khai thác các tài liệu "Hướng dẫn thực hiện công việc" hoặc "Tài liệu minh họa" như thế nào?
- Áp dụng hoàn toàn vào tiết dạy*
Điều chỉnh nội dung cho phù hợp
Soạn lại toàn bộ
Chỉ dùng để tham khảo trong khi dạy

Nếu không áp dụng thì thầy/cô sử dụng tài liệu nào khác?

Thầy/cô đã soạn bao nhiêu phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc?

- 2/4 Khi tham khảo các phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc của Dự án SVTC, thầy/cô không hài lòng ở những vấn đề nào sau đây?
- Các bước quá đơn giản*
Các bước không cụ thể
Trình tự của các bước
Động từ của mỗi bước

Ghi nhận cụ thể những vấn đề nào khác không hài lòng

- 3/4 Thầy/cô đã sử dụng phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc vào lúc nào trong khi giảng dạy?
- Trình diễn (làm mẫu)*
Cho học viên thực hành
Đánh giá năng lực thực hiện của học viên
Không sử dụng

Nếu không, thầy/cô đã sử dụng loại tài liệu nào khác?

- 4/4 Phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc có hữu ích đối với học viên của thầy/cô không?
- Hữu ích cho tất cả công việc*
Chỉ hữu ích một số công việc
Hoàn toàn không hữu ích

Nếu không, tại sao tài liệu này không hữu ích?

Tiến trình xây dựng chương trình và sản phẩm :

- 1/3 Thầy/cô áp dụng nguyên tắc "xây dựng chương trình dựa trên việc kết hợp các thông tin của giới sản xuất và đào tạo" khi xây dựng chương trình/kế hoạch khoá học tại đơn vị của mình như thế nào?
- Có áp dụng*
Chỉ áp dụng một phần
Không áp dụng
Ý kiến khác

Số TT	Nội dung câu hỏi	✓
	Nếu không, thầy/cô thường áp dụng nguyên tắc nào khi xây dựng chương trình? Sản phẩm chương trình hoặc kế hoạch khoá học cụ thể là gì?	
2/3	Có những thành phần nào sau đây tham gia vào tiến trình xây dựng chương trình tại đơn vị? <i>Giảng viên chuyên ngành</i> <i>Thợ lành nghề</i> <i>Bộ phận quản lý đào tạo</i> <i>Khác</i>	
	Những thành phần nào khác tham gia vào tiến trình xây dựng chương trình của đơn vị?	
3/3	Đơn vị của thầy/cô đã sử dụng bộ chương trình của SVTC như thế nào? <i>Tham khảo nội dung</i> <i>Tham khảo cấu trúc</i> <i>Chỉ áp dụng phương pháp</i> <i>Hoàn toàn không sử dụng</i>	
	Tại sao đơn vị không sử dụng?	
	Đơn vị của thầy/cô có bộ chương trình nào khác không?	
	Nếu áp dụng, vì sao thầy/cô chọn áp dụng nội dung, cấu trúc hoặc phương pháp	

Mô tả giai đoạn:	Hiệu chỉnh
Đặt vấn đề:	Ở giai đoạn <i>Hội thảo sơ kết</i>, chúng ta đã thu thập thông tin từ hội thảo sơ kết và tiến hành xem xét để điều chỉnh bản thảo. Các thông tin trên được thu thập chỉ trong một hội thảo và quan trọng nhất khi khách hàng sử dụng chưa thật sự sử dụng sản phẩm. Ở giai đoạn <i>Thu thập dữ liệu phản hồi</i>, các thông tin khách quan hơn vì thu thập được ngay tại nơi làm việc của giáo viên, trên bình diện rộng hơn và điều quan trọng nhất là khi khách hàng đã sử dụng sản phẩm chương trình. Bên cạnh đó, sau từ 3 – 5 năm, sự phát triển của công nghệ sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kỹ năng hành nghề. Vì vậy giai đoạn hiệu chỉnh, sau một thời gian sử dụng, thật sự sẽ làm thay đổi tích cực nội dung bộ chương trình.
Mục tiêu:	Hiệu chỉnh bộ chương trình sau từ 3 – 5 năm sử dụng
Thành phần tham gia:	Nhóm Xây dựng chương trình
Dữ liệu cần thiết:	- Thông tin ghi nhận được từ giáo viên <i>đã có sử dụng</i> bộ chương trình về nội dung và hình thức bộ chương trình - Bộ chương trình đã cập nhật thông tin và hiệu chỉnh phù hợp với thực tiễn hành nghề
Kết quả mong đợi:	
Các hoạt động chính:	- Tiến hành xem xét lại thực trạng nghề bằng hội thảo phân tích nghề theo DACUM nhằm điều chỉnh biểu đồ phân tích nghề - Kết hợp thông tin thu thập được từ dữ liệu phản hồi và biểu đồ đã hiệu chỉnh để quyết định nội dung hiệu chỉnh - Công cụ: bộ công cụ của các giai đoạn trước tùy theo nội dung hiệu chỉnh - Thời gian: tùy theo dữ liệu cần hiệu chỉnh

PHẦN KẾT LUẬN

Trong thời gian 10 năm, từ năm 1994 đến 2004, Dự án Tăng cường các Trung tâm Dạy nghề do tổ chức SWISSCONTACT tài trợ tại Việt Nam, đã tiến hành các hoạt động hỗ trợ trên 4 nội dung. Trong đó, tiến trình Xây dựng chương trình, cùng với *sản phẩm và phương pháp tiếp cận* của nó đã là một trong những hoạt động hỗ trợ sớm nhất để chuẩn bị cho các nội dung còn lại là: *Tăng cường thiết bị dạy nghề*, *Hoàn thiện kỹ năng giảng dạy* và *Phát triển tổ chức*. Không chỉ trong khuôn khổ của Dự án SVTC, tiến trình này còn tác động đến các lĩnh vực dạy nghề ngoài Dự án và cho đến nay đang được nhiều đơn vị, cá nhân thuộc các lĩnh vực khác nhau tham khảo và sử dụng.

Để kết luận cho cuốn sổ tay này, chúng ta hãy cùng đánh giá những tác động và ảnh hưởng của tiến trình xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun đến lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn và các lĩnh vực đào tạo khác tại Việt Nam.

TRONG LĨNH VỰC DẠY NGHỀ NGẮN HẠN:

Sản phẩm của tiến trình:

Cho đến nay các sản phẩm của tiến trình xây dựng chương trình đã được sử dụng phổ biến trong hầu hết các Trung tâm Dạy nghề và các cơ sở dạy nghề.

Trong khuôn khổ của Dự án, những sản phẩm của tiến trình đã ảnh hưởng đến các nội dung hỗ trợ khác là:

- Sản phẩm bộ chương trình là: tài liệu hướng dẫn chương trình, các tài liệu hình ảnh minh họa, bộ bài tập và tài liệu Hướng dẫn thực hiện công việc đã cung cấp nhiều tư liệu tham khảo cho giáo viên khi xây dựng *kế hoạch bài giảng* và rất hữu ích cho giáo viên khi giảng dạy thực hành.
- Nguồn dữ liệu quan trọng từ các biểu đồ phân tích nghề theo phương pháp DACUM, trong tiến trình xây dựng chương trình, đã định hướng cho việc tổ chức dạy nghề ngắn hạn dựa theo các *công việc* của người hành nghề như là nội dung chính của 39 khoá tập huấn *Kỹ năng dạy thực hành* dành cho gần 600 lượt giáo viên dạy nghề ngắn hạn tại các Trung tâm Dạy nghề.
- Danh mục trang thiết bị và vật tư tiêu hao là tài liệu tham khảo cho các Trung tâm Dạy nghề khi chuẩn bị danh mục *đầu tư và nâng cấp trang thiết bị dạy nghề*.
- Tiến trình xây dựng chương trình có tham khảo thông tin từ giới sản xuất đã giúp cho việc xây dựng các *kế hoạch khoá học* tiếp cận với thực tiễn hành nghề và sự phát triển của công nghệ.

Nhằm đánh giá hiệu quả của hoạt động xây dựng chương trình, Dự án SVTC đã tiến hành đợt khảo sát mức độ sử dụng bộ chương trình dạy nghề theo mô đun thông qua phỏng vấn 44 giáo viên dạy nghề tại 9 Trung tâm

Dạy nghề thuộc Dự án vào tháng 5/2003. Kết quả khảo sát cho thấy, có *89% đơn vị được khảo sát có sử dụng bộ hướng dẫn chương trình* để làm tài liệu tham khảo về nội dung và cấu trúc khi xây dựng chương trình dạy nghề tại Trung tâm; *84% giáo viên đã sử dụng các tài liệu minh họa* hoặc hiệu chỉnh trên cơ sở các tài liệu của Dự án cho phù hợp với thực tế tại đơn vị.

Quan điểm tiếp cận của tiến trình:

Quan điểm tiếp cận của tiến trình là tiến hành xây dựng chương trình trên cơ sở phân tích nghề theo phương pháp DACUM và cập nhật thông tin từ giới sản xuất và doanh nghiệp nhằm xác định năng lực hành nghề mà thực tế xã hội yêu cầu. Qua việc tiếp cận với giới sản xuất và các thông tin về kỹ năng hành nghề yêu cầu và nhu cầu tuyển dụng lao động mà nội dung của các bộ chương trình đã được cấu trúc theo mô đun và trên nền tảng là danh mục các công việc của người hành nghề.

Kết quả khảo sát năm 2003 cũng ghi nhận được *98% đơn vị được khảo sát có áp dụng khái niệm mô đun* trong xây dựng chương trình; Trong thực tế giảng dạy, *87% giáo viên sử dụng khái niệm công việc* khi giảng dạy thực hành nghề. Về việc tổ chức tiến trình xây dựng chương trình, *90 % đơn vị có tham khảo thông tin của giới sản xuất* hoặc mời chuyên gia lành nghề tham gia vào tiến trình.

Một số Trung tâm đã hầu như áp dụng toàn bộ hoặc một phần tiến trình xây dựng chương trình của Dự án một cách hiệu quả. Trong đó phải kể đến là Trung tâm Dạy nghề Quận 5, nay là trường Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương. Năm 2003 Trung tâm đã tiến hành đợt khảo sát nhu cầu đào tạo về nghề *“Bảo trì thiết bị ngành nhựa”* tại 44 doanh nghiệp ngành nhựa trên địa bàn quận 5 và đã đi đến quyết định xây dựng chương trình dựa trên cơ sở phân tích nghề theo DACUM vào tháng 5/2003 và xây dựng chương trình cùng tên với 7 mô đun kết thúc vào tháng 9/2003.

Nhân lực cho tiến trình xây dựng chương trình:

Ngoài 17 bộ chương trình dạy nghề theo mô đun, 13 bộ tài liệu hình ảnh minh họa, bài tập hoặc phiếu Hướng dẫn thực hiện công việc, tiến trình xây dựng chương trình theo mô đun dành cho lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn của Dự án SVTC đã giúp xây dựng được một nguồn nhân lực khoảng 40 chuyên gia / 1 chương trình nghề. Đó là các nhà chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo, phương pháp xây dựng chương trình, chuyên gia tư vấn, nghệ nhân và công nhân lành nghề cùng tham gia vào tiến trình. Các chuyên gia này đã được huấn luyện để tiếp cận với phương pháp xây dựng chương trình theo mô đun thông qua việc tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiến trình. Các chuyên gia này chính là nguồn nhân lực của lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn về xây dựng chương trình và sẽ có những tác động tích cực đến các lĩnh vực dạy nghề khác trong tương lai.

Để đánh dấu 10 năm hỗ trợ, ngoài các sản phẩm của tiến trình xây dựng chương trình là các bộ chương trình và nguồn nhân lực là các chuyên gia về xây dựng chương trình, Dự án SVTC đã chính thức tổ chức khoá Tập huấn *“Chuyển giao Kỹ năng và kinh nghiệm xây dựng chương trình”*, vào tháng 2/2004 tại Hà Nội, cho 14 chuyên gia là chuyên viên của Tổng cục Dạy nghề, các Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh thành và Trung tâm Dạy nghề theo danh sách sau:

DANH SÁCH THAM DỰ VIÊN
KHOÁ TẬP HUẤN CHUYỂN GIAO KINH NGHIỆM
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH CỦA DỰ ÁN SVTC
 (Xếp theo alphabet)

Họ và tên	Đơn vị Công tác
1. Dương Ngọc Dũng	Trường KT Công nghệ Hùng Vương TP.HCM
2. Trần Tiến Đạt	Trung tâm Dạy nghề Huyện Nhà Bè TP.HCM
3. Nguyễn văn Đăng	Trung tâm Dạy nghề Quận 9 TP.HCM
4. Trần Đình Hoàng	Trung tâm dạy Sửa xe gắn máy Đồng Nai
5. Nguyễn Thượng Hiền	Sở Lao động TB & XH TP. Đà Nẵng
6. Vũ Đức Hùng	Trung tâm Bạch Đằng TP. Hải Phòng
7. Nguyễn Minh Liêu	Trung tâm DVVL Đà Nẵng TP.Đà Nẵng
8. Lương Hồng Phượng	Sở Lao động TB & XH Đồng Nai
9. Nguyễn thị Kim Thanh	Trung tâm Dạy nghề Thanh Trì TP.Hà Nội
10. Nguyễn Ngọc Thăng	Ban tiêu chuẩn nghề Tổng cục Dạy nghề
11. Phạm Xuân Thu	Trung tâm Nghiên cứu KH dạy nghề TCDN
12. Ngô Phan Anh Tuấn	Trung tâm Dạy nghề Định Quán Đồng Nai
13. Nguyễn Quang Việt	Trung tâm Nghiên cứu KH dạy nghề TCDN
14. Nguyễn Vỹ	Trung tâm Dạy nghề Hoà Vang Đà Nẵng

TRONG CÁC LĨNH VỰC DẠY NGHỀ KHÁC:

Khi bắt đầu các hoạt động xây dựng chương trình tại Việt Nam, Dự án SVTC chỉ đặt mục tiêu tác động vào lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn, chủ yếu là các Trung tâm Dạy nghề tiếp nhận sự hỗ trợ của Dự án. Nhưng hiệu quả của các hoạt động, nhất là Xây dựng chương trình, đã vượt ra ngoài khuôn khổ của Dự án và cho đến nay, năm 2004, bên cạnh các ảnh hưởng trực tiếp của tiến trình xây dựng chương trình đến các nội dung hỗ trợ của Dự án trong lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn, xây dựng chương trình theo mô đun với quan điểm tiếp cận riêng của Dự án SVTC, đã tác động không nhỏ đến các hệ đào tạo và lĩnh vực dạy nghề khác.

- *Tác động đến các hệ đào tạo khác.* Cụ thể phải kể đến là phương pháp phân tích nghề theo DACUM đã được đưa vào môn học Xây dựng chương trình của Chương trình đào tạo Cao học của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM và đã được một số học viên cao học sử dụng làm công cụ để khảo sát và nghiên cứu trong đề tài tốt nghiệp Thạc sĩ của mình.

Phương pháp phân tích nghề DACUM còn được bổ sung vào tài liệu tham khảo cho giáo viên dạy nghề các Trung tâm Dạy nghề trong các khoá bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Phòng Dạy nghề tổ chức tại TP.HCM.

- *Tác động đến các Dự án giáo dục kỹ thuật khác tại Việt Nam.* Dự án SVTC đã cử chuyên gia tư vấn cho một số các Dự án khác là Dự án Lâm nghiệp Xã hội (Helvetas), Dự án Doanh nghiệp Vừa và nhỏ (SMEs), Dự án Tam giác nhân đạo (TGH) trong các hoạt động về Xây dựng chương trình.

Với những kết quả đạt được của hoạt động Xây dựng chương trình của Dự án SVTC trong cho lĩnh vực dạy nghề ngắn hạn và những tác động tích cực đến các lĩnh vực dạy nghề khác, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 212/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/02/2003 về việc "Ban hành Quy định nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình dạy nghề". Theo Quyết định này, phương pháp DACUM được xem là một nguyên tắc để Xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun.

Kết quả trên đã khẳng định tính tích cực của phương pháp xây dựng chương trình ngắn hạn theo mô đun của Dự án SVTC là hiệu quả và ngày càng gắn chặt vào các hoạt động dạy nghề tại Việt Nam.